



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, thành phố
Gò Công, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

SĐT: 0273 3510 070

Email: ctdtgocong@gmail.com

Website: www.dothigocong.vn





MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán



01

THÔNG TIN CHUNG

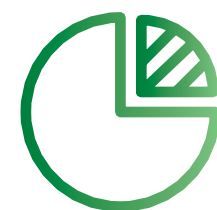
- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG
Tên tiếng Anh	: GOCONG URBAN PROJECT JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	: MTX
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: 1200421913 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 20/04/2000; Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 04/05/2024
Vốn điều lệ	: 6.450.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 6.450.000.000 đồng

Địa chỉ	: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam.
Số điện thoại	: 0273 3510 070
Website	: www.dothigocong.vn
Email	: ctdtgocong@gmail.com
Logo	: 



Vốn điều lệ (VNĐ)

6.450.000.000





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công, theo Quyết định số 5164/QĐ-UB ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Tiền Giang do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

2000

2009

2011

03/2016

12/2016

03/2024 đến nay

Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công tiền thân là Công ty Công trình đô thị thị xã Gò Công được thành lập từ năm 2000 theo Quyết định số 01/2000/QĐ-UB ngày 03/01/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới.

Thực hiện Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công thành công ty cổ phần, Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 29/03/2016 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 28/03/2016.

Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 03/2024/GCNCP-VSDC ngày 01/03/2024. Công ty đăng ký giao dịch cổ phiếu MTX trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1200421913 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp; thay đổi lần thứ 13 ngày 12/01/2025 với mức vốn điều lệ là 6.450.000.000 đồng.





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

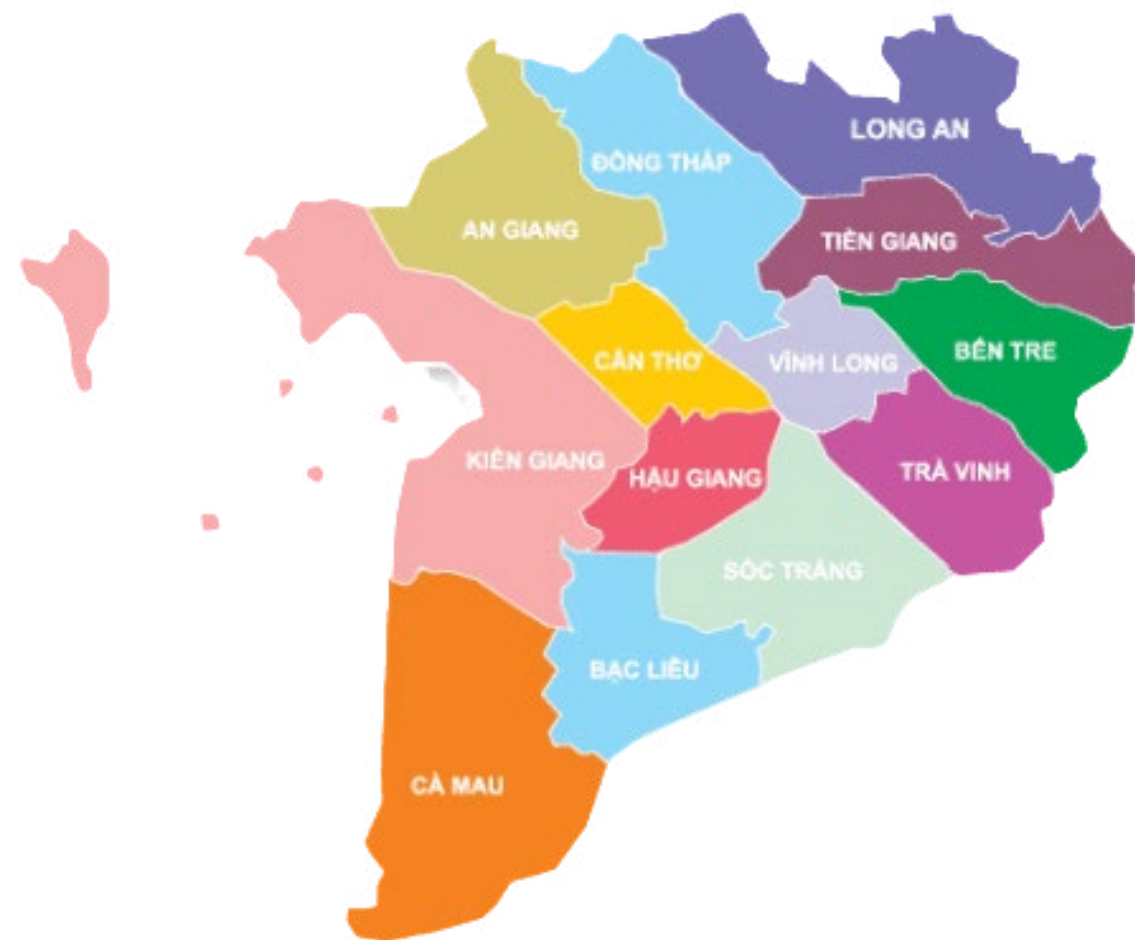


NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vệ sinh đô thị, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, thoát nước vỉa hè	8129 (chính)
2	Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất	4663
3	San lấp mặt bằng, nạo vét kênh mương bằng cơ giới	4312
4	Thi công lưới điện hạ thế, điện chiếu sáng công cộng	4321
5	Kinh doanh hoa kiểng, cây trồng	4620
6	Xây dựng dân dụng	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Xây dựng công trình đường sắt	4211
9	Duy tu và xây dựng các công trình giao thông nhỏ	4212



ĐỊA BÀN KINH DOANH



Năm 2024, Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công chủ yếu cung cấp các dịch vụ công ích như vệ sinh đô thị, chiếu sáng công cộng, và chăm sóc cây xanh trên địa bàn thành phố Gò Công và các khu vực lân cận thuộc tỉnh Tiền Giang. Công ty luôn nỗ lực duy trì và mở rộng thị phần trong khu vực này, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của người dân về môi trường đô thị sạch đẹp và dịch vụ chất lượng. Với mục tiêu phát triển bền vững và toàn diện, Công ty đang tìm kiếm các cơ hội mở rộng địa bàn hoạt động sang các khu vực khác trong tỉnh Tiền Giang và các tỉnh lân cận, nhằm phục vụ nhu cầu gia tăng về các dịch vụ đô thị. Do đó, Công ty không ngừng đổi mới, cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ của mình, hướng tới sự hài lòng tối đa của người dân, đồng thời nâng cao sự nhận diện thương hiệu và đóng góp vào sự phát triển đô thị bền vững tại khu vực.



MỤC TIÊU CÔNG TY

Xây dựng và phát triển Công ty theo hướng kinh doanh đa ngành nghề, trong đó tập trung vào lĩnh vực chính là vệ sinh đô thị, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, thoát nước vỉa hè,... trong đó mảng vệ sinh đô thị là ngành nghề kinh doanh nền tảng.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công được tổ chức, quản lý và hoạt động theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty cổ phần bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc; các Phòng nghiệp vụ; các Đội nghiệp vụ.

Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể Công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty quy định.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

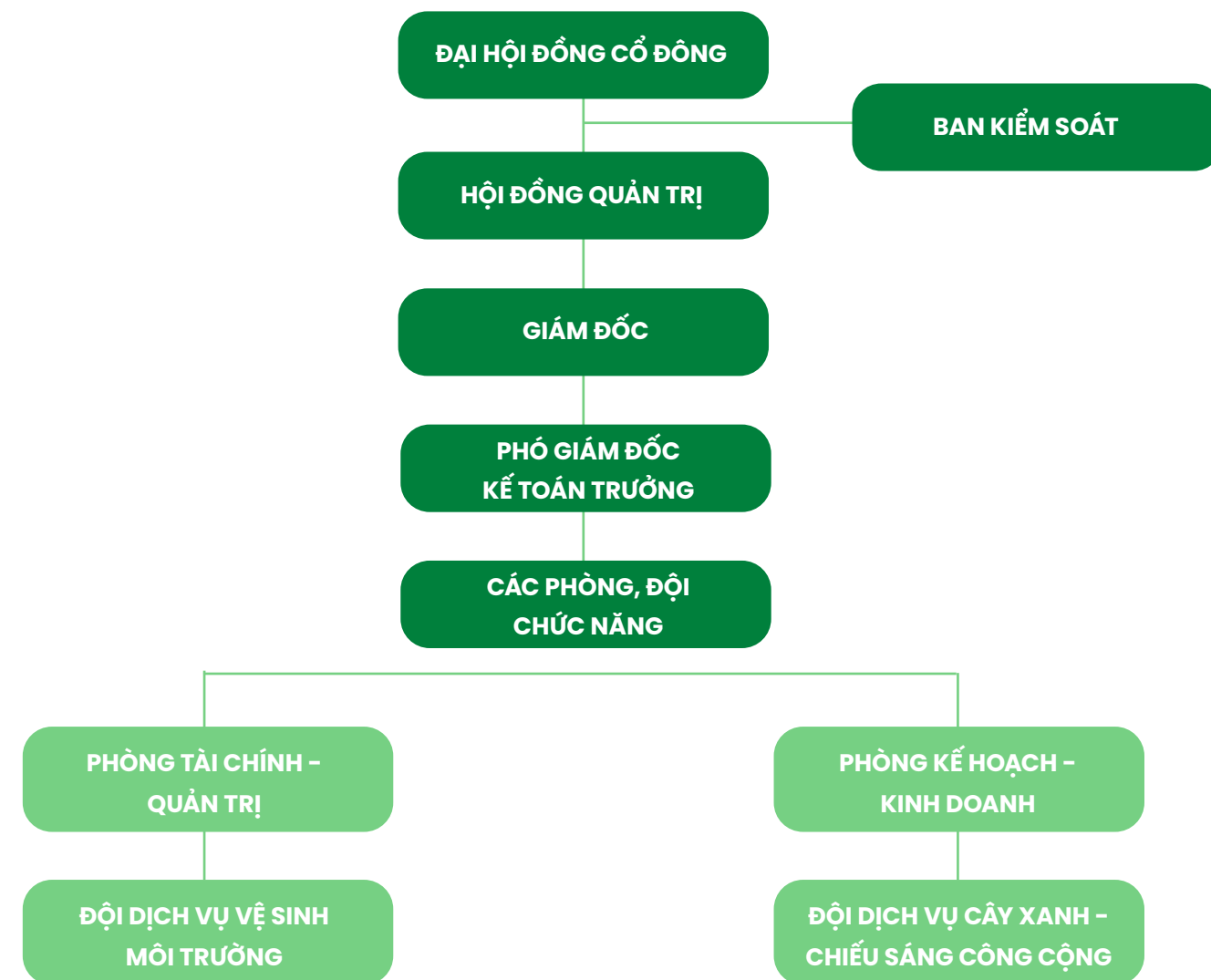
Ban Giám đốc

Ban Giám đốc gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

– Giám đốc Công ty là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

– Phó Giám đốc giúp Giám đốc Công ty điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

– Kế toán trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty không có công ty con hoặc công ty liên kết.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Mục tiêu thị trường kinh doanh

- » Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh, lao động, nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích đô thị là hoạt động kinh doanh chủ lực của Công ty, tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng các dịch vụ khác ngoài xã hội để phát triển nguồn thu mới, liên kết với các doanh nghiệp khác để thực hiện các dịch vụ lợi thế của Công ty, nhất là các dịch vụ trồng, chăm sóc cây xanh, công viên từ các dự án phát triển đô thị, cơ sở công nghiệp, xây dựng giao thông nông thôn, nạo vét thủy lợi nội đồng; phối hợp chủ đầu tư hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt thực hiện mô hình “Trạm tập kết xe lấy rác đẩy tay bằng Container cũ, tái chế” trên địa bàn thành phố Gò Công, nhân rộng phát triển ở các huyện phía Đông.
- » Duy trì việc thuê đất hàng năm với diện tích 7.134m² để ương, giâm cây cây trồng, phục vụ phát triển cây xanh, công viên,...

Định hướng phát triển về cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực

- » Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty theo hướng gọn nhẹ, xác định rõ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận về chuyên môn không chồng chéo để hoạt động hiệu quả, nâng cao tính tự chủ và sáng tạo.
- » Khai thác thế mạnh của lực lượng lao động sẵn có, có chế độ đãi ngộ thỏa đáng để khuyến khích người lao động làm việc có hiệu quả. Đồng thời đào tạo hoặc đào tạo lại lực lượng lao động chưa đáp ứng được yêu cầu công việc hoặc bố trí công việc khác phù hợp.
- » Xây dựng chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp với từng vị trí công việc. Thực hiện chính sách thu hút nhân tài, thu hút lao động có trình độ cao.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Chiến lược phát triển của Công ty là luôn đề cao trách nhiệm bảo vệ môi trường, tạo ra sản phẩm có chất lượng để đem lại uy tín trong sản xuất kinh doanh. Từ đó tạo sự gắn kết trong các mối quan hệ kinh doanh để quảng cáo đưa hình ảnh Công ty ngày càng được nhân rộng. Phát huy ngành nghề kinh doanh kết hợp xây dựng với trồng và chăm sóc cây xanh. Chủ động nắm bắt thông tin liên quan đến chính sách phát triển kinh tế của địa phương để xây dựng, điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh sao cho phù hợp với định hướng của Công ty

Về sản phẩm

- » Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh với trọng tâm là phát huy dịch vụ chủ lực, lợi thế của Công ty về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; đồng thời mở rộng các dịch vụ khác trong, ngoài địa bàn thành phố Gò Công; sản xuất và mua bán các loại giống cây trồng, cây xanh phục vụ cho các công trình; tăng cường vận động người dân, đơn vị kinh doanh thực hiện hợp đồng thu gom rác nhằm khai thác hết nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

Thị trường và khách hàng

- » Các hàng hoá dịch vụ của Công ty bán ra được cung cấp trong khu vực thành phố Gò Công. Công ty đang tiếp tục mở rộng thị trường ở các huyện lân cận và tăng cường mối quan hệ tìm nhà đầu tư chiến lược.

Về nguồn nhân lực

- » Người quản lý các phòng nghiệp vụ, đội dịch vụ và nhân viên các phòng nghiệp vụ, người lao động tài xế ô tô chuyên dùng, duy trì cây xanh, sửa chữa điện, thiết bị... phải đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn đáp ứng vị trí việc làm.
- » Có kế hoạch đào tạo và tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn theo từng mảng công việc phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty để đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- » Quy hoạch, bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu công việc cũng như phát triển Công ty.

Về nguồn nhiên liệu

Nguồn cung cấp nguyên liệu, hàng hoá cho sản xuất kinh doanh được khai thác từ nhiều nguồn khác nhau như Công ty tự sản xuất và từ các nhà cung cấp trong nước.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Công ty nỗ lực để đổi mới và cải thiện chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả, tiết kiệm để đảm bảo giá cả hợp lý. Với mục tiêu tuyên truyền lối sống ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị, hướng dẫn người dân phân loại rác thải nhằm giúp cho công tác thu gom và xử lý diễn ra thuận lợi hơn. Công ty cũng tăng cường hợp tác với các đoàn thể Thành phố Gò Công tổ chức các chương trình, ngày hội... Nhằm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn hoạt động, Công ty góp phần tạo công ăn, việc làm cho những đối tượng khó khăn và cần sự giúp đỡ. Công ty không chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh tế mà còn đảm bảo sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và cộng đồng địa phương.

Công ty đầu tư vào đào tạo nhân viên để nâng cao nhận thức của toàn thể Công ty về trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và đảm bảo mỗi cá nhân đều có ý thức bảo vệ môi trường

xung quanh.

Công ty tăng cường nâng cao năng lực và chăm sóc sức khỏe cho nhân viên để tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm việc và đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Công ty luôn nỗ lực tăng cường hiệu quả kinh doanh để mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

Tầm nhìn: Xây dựng Công ty trở thành một Công ty chủ lực của thành phố Gò Công trong lĩnh vực Vệ sinh môi trường, Công viên cây xanh và Chiếu sáng.

Sứ mệnh: Trách nhiệm của Công ty là góp phần làm giảm sự ô nhiễm môi trường, làm đẹp vẻ mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường là mục tiêu trọng điểm của cộng đồng hiện nay. Trách nhiệm của Công ty là phải góp phần chung tay xây dựng Thành phố Gò Công “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”, bảo vệ và giữ gìn sức khỏe người dân, đảm bảo lợi ích của cộng đồng và nền kinh tế đang phát triển của Thành phố.



CÁC RỦI RO VÀ GIẢI PHÁP



RỦI RO KINH TẾ

Công tác bảo vệ môi trường được xác định là yếu tố then chốt trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán quan điểm “không đánh đổi môi trường lấy kinh tế”. Vì vậy, ở Việt Nam, phát triển kinh tế luôn gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường, và sự tăng trưởng kinh tế cũng tác động nhất định đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này.

Năm 2024, nền kinh tế thế giới thế giới tăng trưởng khá ổn định dù chịu ảnh hưởng tiêu cực từ căng thẳng địa chính trị tại Ukraine và Trung Đông. Thị trường tài chính biến động mạnh trước kỳ vọng cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ. Dù vậy, GDP Việt Nam 2024 vẫn ghi nhận tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng. Tính chung cả năm 2024, GDP Việt Nam 2024 đạt 7,09%. Việt Nam kiểm soát lạm phát hiệu quả với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,63% so với năm 2023. Mặt bằng lãi suất tiền gửi duy trì ổn định ở mức thấp, với lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại lớn dao động từ 5,25% đến 5,5% trong năm 2024. Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu còn bất ổn, việc Việt Nam duy trì được tốc độ tăng trưởng trên 7% cho thấy năng lực cạnh tranh quốc gia đã được nâng cao đáng kể.

Năm 2024, tỉnh Tiền Giang đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 7,02% so với năm 2023. Quy mô nền kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) đạt 137.272 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước. GRDP bình quân đầu người đạt 76,4 triệu đồng/người/năm, tăng 7,8 triệu đồng so với năm 2023. Với kết quả này, Tiền Giang xếp thứ 43 cả nước và đứng thứ 9 trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long về tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2024. Song hành với sự phát triển kinh tế, ý thức của người dân về bảo vệ môi trường ngày càng được nâng cao. Các chính sách, hoạt động và dự án liên quan đến môi trường cũng nhận được sự quan tâm nhiều hơn và có xu hướng mở rộng. Đây là yếu tố thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực môi trường nói chung và của Công ty nói riêng.

Hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vệ sinh đô thị, chiếu sáng công cộng và chăm sóc cây xanh, Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, để giảm thiểu các rủi ro phát sinh từ yếu tố kinh tế, Công ty luôn đề cao sự thận trọng, thường xuyên theo dõi và phân tích tình hình kinh tế cùng các yếu tố liên quan nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động và đưa ra các quyết định phù hợp.



CÁC RỦI RO VÀ GIẢI PHÁP (TIẾP THEO)



RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị dưới mô hình công ty cổ phần. Do vậy, Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều hệ thống pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp lý liên quan. Từ tháng 1/ 2025, Nghị định 05/2025/NĐ-CP quy định về cơ sở xử lý chất thải được ban hành sẽ có nhiều tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt trong việc cải thiện quy trình xử lý chất thải đô thị. Công ty sẽ phải áp dụng các công nghệ tiên tiến để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tuân thủ các tiêu chuẩn mới về xử lý rác thải và phát thải khí nhà kính. Công ty phải báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động và kết quả xử lý, tạo áp lực về tính minh bạch và hiệu quả và đảm bảo quy trình phân loại và thu gom chất thải đúng quy định để đáp ứng các yêu cầu mới. Điều này sẽ đòi hỏi Công ty phải đầu tư vào hệ thống quản lý và công nghệ xử lý chất thải, góp phần vào bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Để giảm thiểu rủi ro từ yếu tố pháp luật, Công ty luôn chú trọng việc theo dõi, cập nhật và triển khai đầy đủ các quy định pháp lý liên quan đến lĩnh vực hoạt động. Đồng thời, Công ty cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật trong toàn bộ quá trình vận hành, qua đó góp phần hạn chế những rủi ro không mong muốn về mặt pháp lý.



RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Tỉnh Tiền Giang nằm ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có địa hình thấp và bằng phẳng, chịu ảnh hưởng của mưa lớn và hiện tượng xâm nhập mặn. Tình trạng ngập úng cục bộ vào mùa mưa không chỉ gây khó khăn cho đời sống sinh hoạt của người dân mà còn ảnh hưởng đến hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn. Nước mưa tiếp xúc với rác thải, đặc biệt là rác thải độc hại, có thể làm gia tăng mức độ ô nhiễm, từ đó gây áp lực lớn hơn lên công tác vệ sinh môi trường.

Nhận thức rõ những rủi ro về môi trường có thể phát sinh từ điều kiện tự nhiên tại địa phương, Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công luôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng ở trung ương và địa phương để nghiên cứu, xây dựng và triển khai các chính sách phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Đồng thời, Công ty thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin liên quan đến thời tiết, khí hậu và môi trường để chủ động điều chỉnh kế hoạch hoạt động. Nhờ đó, Công ty có thể đảm bảo ổn định chất lượng dịch vụ, duy trì doanh thu và lợi nhuận hàng năm một cách bền vững.



RỦI RO LAO ĐỘNG

Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị, với các dịch vụ đặc thù đòi hỏi mức độ thâm dụng lao động cao. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tiền Giang, trình độ dân trí ngày càng nâng cao và cơ hội việc làm trong các lĩnh vực khác ngày càng đa dạng. Ngoài ra, người lao động có xu hướng chuyển đến những thành phố lớn có nhiều cơ hội việc làm hơn như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương cũng sẽ tác động đến lực lượng lao động ở tỉnh Tiền Giang. Do đó việc thu hút nhân lực cho ngành môi trường, đặc biệt là lao động trẻ, ngày càng gặp nhiều khó khăn.

Để ứng phó với rủi ro này, hàng năm Công ty đều chủ động cải cách chế độ làm việc và tổ chức các đợt tuyển dụng, hướng đến mở rộng nguồn nhân lực và thu hút lực lượng lao động mới tham gia. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng nghiên cứu, cải tiến và ứng dụng các giải pháp khoa học - công nghệ vào quá trình vận hành nhằm từng bước tự động hóa các khâu trong hoạt động, qua đó giảm dần sự phụ thuộc vào lao động thủ công và nâng cao hiệu quả công việc.



RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro đã đề cập, những rủi ro khó lường khác có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và lợi nhuận của Công ty như bệnh dịch, mưa bão,... Đặc biệt những rủi ro về dịch bệnh, hạn mặn xảy ra những những năm gần đây, nhận thức về những rủi ro bất khả kháng có thể xảy đến cho Công ty càng được chú trọng.

Để hạn chế các rủi ro này, Công ty luôn chủ động đề phòng, xây dựng các kế hoạch phòng ngừa rủi ro. Công ty thường xuyên tuyên truyền cho nhân viên trong công ty nắm bắt và có biện pháp phòng tránh kịp thời để giảm thiệt hại về bản thân từng người và cũng như là tài sản. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã ký các hợp đồng bảo hiểm tài sản và con người để hạn chế đến mức thấp nhất các tổn thất có thể xảy ra.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	2023 (triệu đồng)	2024 (triệu đồng)	%2024/2023
Tổng doanh thu (*)	25.230	26.019	103,13%
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	25.142	25.935	103,15%
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	25.142	25.935	103,15%

(*) Tổng doanh thu = doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ + doanh thu hoạt động tài chính + thu nhập khác

Nền kinh tế cả nước nói chung và tỉnh Tiền Giang nói riêng đều trải qua một năm 2024 tương đối thuận lợi với tốc độ tăng trưởng ổn định, giúp duy trì sự phát triển bền vững. Cụ thể, GDP Việt Nam đạt mức tăng trưởng 7,09%, trong khi GRDP của tỉnh Tiền Giang tăng 7,02%, cao hơn mức tăng trưởng trung bình của cả nước. Bên cạnh đó, sự ổn định vĩ mô và các chính sách phát triển kinh tế của chính phủ đã tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động công ích, bảo vệ môi trường và phát triển hạ tầng đô thị. Điều này tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp, bao gồm Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công, mở rộng quy mô hoạt động và cải thiện kết quả kinh doanh trong năm 2024. Cụ thể, tổng doanh thu và doanh thu thuần đạt lần lượt 26.019 triệu đồng và 25.935 triệu đồng, tăng 3,13% và 3,15% so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh môi trường kinh doanh thuận thuận, Công ty đạt được kết quả trên là nhờ các chiến lược kinh doanh hiệu quả trong năm 2024, cụ thể Công ty tiếp tục ký kết các hợp đồng dịch vụ công ích đô thị và các công trình khác, trong đó có các hợp đồng lớn như dịch vụ vệ sinh đô thị, chiếu sáng công cộng, và duy trì cây xanh. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực thực hiện công tác thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và được khấu trừ vào kinh phí quyết toán dịch vụ từ phía chủ đầu tư, giúp tăng nguồn thu cho Công ty. Cuối cùng, việc điều chỉnh các phụ lục hợp đồng kinh tế đã giúp giá trị hợp đồng của Công ty tăng trưởng, đặc biệt là trong dịch vụ thu gom rác thải và các công trình công ích đô thị, qua đó góp phần lớn vào việc tăng trưởng doanh thu thuần trong năm 2024.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Thái Bình Gia Lâm	Chủ tịch HĐQT	01/11/2024	-
02	Ông Võ Thanh Liêm	Thành viên HĐQT kiêm Q.Giám đốc Công ty	01/11/2024	-
03	Ông Nguyễn Hữu Khiết	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch CĐCS	01/11/2024	-





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Ông Thái Bình Gia Lâm – Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 18/12/1978

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024:

Đại diện chủ sở hữu	164.475	cổ phiếu, chiếm 25,5% VDL
Sở hữu cá nhân	5.400	cổ phiếu, chiếm 0,83% VDL

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
Từ 05/2000 đến 02/2011	Tổ trưởng Tổ Công viên-Cây xanh Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Gò Công
Từ 03/2011 đến 06/2013	Đội phó Đội Công viên - cây xanh Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Gò Công
Từ 01/07/2013 đến 30/04/2022	Đội trưởng Đội Công viên - Cây xanh Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công
Từ 22/11/2016 đến 01/11/2024	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công
Từ 01/11/2024 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có

Ông Nguyễn Hữu Khiết – Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch CĐCS

Ngày sinh: 10/08/1983

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024:

Đại diện chủ sở hữu	5.000	cổ phiếu, chiếm 0,78% VDL
Sở hữu cá nhân	0	cổ phiếu, chiếm 0% VDL

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
Từ 03/2008 đến 02/2011	Kỹ thuật kết cấu Công ty Tư vấn Thiết kế xây dựng Ngô Giang
Từ 01/3/2011 đến 12/2016	Kỹ sư xây dựng Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công
Từ 22/11/2016 đến 01/11/2024	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công
Từ 01/2017 đến 10/2024	Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công
Từ 01/11/2024 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch CĐCS Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có

Ông Võ Thanh Liêm – Thành viên HĐQT kiêm Quyền Giám đốc Công ty

Ngày sinh: 25/11/1973

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Luật

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024:

Đại diện chủ sở hữu	164.475	cổ phiếu, chiếm 25,5% VDL
Sở hữu cá nhân	0	cổ phiếu, chiếm 0% VDL

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
5/1994 đến 10/2003	Nhân viên hợp đồng Tổ thiết kế XD CB thuộc phòng QLĐT TXGC (nay là Thành phố Gò Công).
1/11/2003 đến 7/3/2006	Chuyên viên phòng Quản lý đô thị TXGC – chi ủy viên chi bộ.
8/3/2006 đến 31/12/2016	Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị TXGC – Bí thư chi bộ, năm 2015 Thị ủy viên nhiệm kỳ 2015–2020
1/1/2017 đến 15/4/2020	Thị ủy viên, Trưởng phòng Quản lý đô thị TXGC – Bí thư chi bộ.
16/4/2020 đến 7/5/2024	Thị ủy viên, Bí Thư Đảng ủy Phường 3. Từ tháng 7/2021 Chủ tịch HĐND Phường 3.
8/5/2024 đến 31/5/2024	Thành uỷ viên, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành uỷ Gò Công.
01/6/2024 đến 31/8/2024	Thành uỷ viên, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò công.
01/9/2024 đến 12/2/2025	Thành uỷ viên, Bí thư chi bộ, Quyền Giám đốc Công ty.
13/2/2025 đến nay	Bí thư chi bộ, Quyền Giám đốc Công ty.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Thành viên Ban điều hành nhiệm kỳ 2024 – 2029

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
01	Võ Thanh Liêm	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Giám đốc Công ty	01/11/2024	Kỹ sư XD, Cử nhân luật
02	Phan Thị Cẩm Tú	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm 01/11/2024	Cử nhân kinh tế

Ông Võ Thanh Liêm – Thành viên HĐQT kiêm Quyền Giám đốc Công ty

Xem tại danh sách Hội đồng quản trị

Bà Phan Thị Cẩm Tú – Kế toán trưởng

Ngày sinh: 01/01/1984

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024:

Đại diện chủ sở hữu	0	cổ phiếu, chiếm 0% VDL
Sở hữu cá nhân	16.500	cổ phiếu, chiếm 2,55% VDL

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
Từ 05/2008 đến 06/2013	Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công
Từ 01/07/2013 đến 12/2016	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công
Từ 01/2017 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan

STT	Tên người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Phan Văm Tém	20.000	3,1%



DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Văn Quốc	Trưởng BKS	01/11/2024	-	Cử nhân XD&CQNN
2	Trần Thanh Nhân	Thành viên BKS	01/11/2024	-	Kỹ sư xây dựng
3	Võ Đức Độ	Thành viên BKS	01/11/2024	-	Tài xế

Ông Nguyễn Văn Quốc – Trưởng BKS

Ngày sinh: 24/08/1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024:

Đại diện chủ sở hữu	0	cổ phiếu, chiếm 0% VDL
Sở hữu cá nhân	10.000	cổ phiếu, chiếm 1,55% VDL

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
Tháng 03/1987 đến tháng 06/1988	Ủy viên thư ký UBND xã Long Hưng
Tháng 07/1988 đến tháng 05/1990	Phó Chủ tịch UBND xã Long Hưng
Tháng 06/1990 đến tháng 07/1991	Quyền Chủ tịch UBND xã Long Hưng
Tháng 08/1991 đến tháng 04/1993	Phó Chủ tịch kiêm Trưởng công an xã Long Hưng
Tháng 05/1993 đến tháng 07/1994	Chủ tịch UBND xã Long Hưng
Tháng 08/1994 đến tháng 07/2000	Chủ tịch UBND Phường 3
Tháng 08/2000 đến tháng 03/2005	Bí thư Đảng uỷ Phường 3
Từ tháng 04/2005 đến tháng 05/2014	Chánh Văn phòng Thị uỷ Gò Công
Từ tháng 06/2014 đến tháng 08/2020	Ủy viên Ban Thường vụ Thị uỷ Gò Công, Phó Chủ tịch UBND thị xã Gò Công phụ trách kinh tế – đô thị.
Từ ngày 01/09/2020 đến 01/11/2024	Giám đốc Công ty Cổ phần công trình đô thị Gò Công
Từ 01/11/2024 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần công trình đô thị Gò Công

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có

Ông Trần Thanh Nhân – Thành viên BKS

Ngày sinh: 28/12/1984

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024:			
Đại diện chủ sở hữu	0	cổ phiếu, chiếm 0% VĐL	
Sở hữu cá nhân	0	cổ phiếu, chiếm 0% VĐL	

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
Từ 04/2007 đến 02/2009	Nhân viên Công ty TNHH Xây dựng & TK Ngô Giang
Từ 03/2007 đến 03/2011	Nhân viên Công ty TNHH MTV Công Trình Đô Thị
Từ 03/2011 đến 03/2014	Phó trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công
Từ 04/2014 đến 10/2024	Nhân viên phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công
Từ 01/11/2024 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần công trình đô thị Gò Công

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có

Ông Võ Đức Độ – Thành viên BKS

Ngày sinh: 08/09/1975

Trình độ chuyên môn: Tài xế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Số lượng cổ phần sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2024:			
Đại diện chủ sở hữu	0	cổ phiếu, chiếm 0% VĐL	
Sở hữu cá nhân	4.900	cổ phiếu, chiếm 0,76% VĐL	

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
Từ 1/11/2024 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần công trình đô thị Gò Công

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

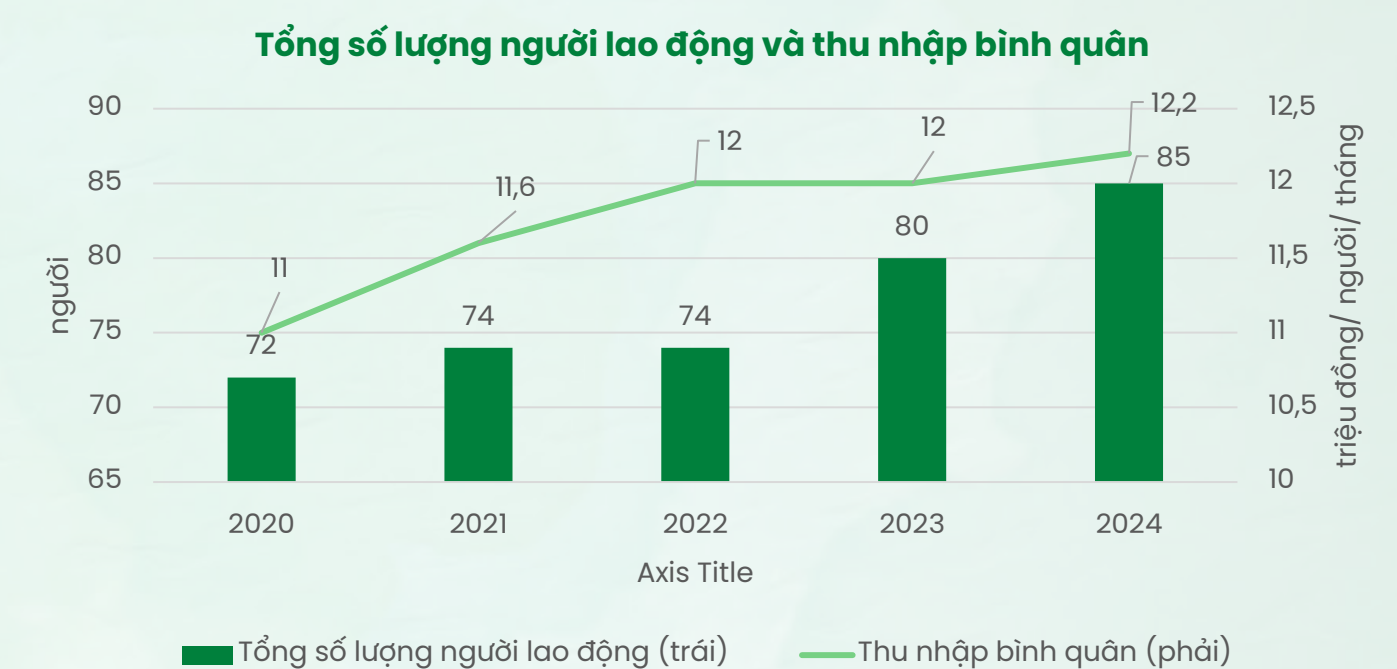
STT	Tên người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Võ Thị Kiều Oanh	14.000	2,17%
2	Võ Thị Thu Vân	3.400	0,52%
3	Võ Đức Phong	33.000	5,12%



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I	Theo trình độ lao động	85	100%
1	Trên đại học	0	0,00%
2	Đại học, cao đẳng	16	18,82%
3	Trung cấp, công nhân kỹ thuật	03	3,53%
4	Lao động phổ thông	66	77,65%
II	Theo giới tính	85	100%
1	Nam	60	70,59%
2	Nữ	25	29,41%
II	Theo hợp đồng lao động	85	100%
1	Có thời hạn	07	8,24%
2	Không xác định thời hạn	78	91,76%
Tổng cộng		85	100%

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (bao gồm lao động thuê ngoài)	72	74	74	80	85
Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng)	11	11,6	12	12	12,2





CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ ĐÀO TẠO

Công ty tạo điều kiện cũng như tổ chức huấn luyện cho người lao động theo từng nhiệm vụ công việc được giao. Ưu tiên đào tạo nâng cao năng lực cho người lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đạt kế hoạch phát triển lâu dài của Công ty.

VỀ TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng người lao động đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo yêu cầu về trình độ và năng lực, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc. Bố trí công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển dụng.

MÔI TRƯỜNG CÔNG VIỆC

Trong thời gian qua, công tác tổ chức cán bộ và bố trí sử dụng lao động của Công ty luôn được quan tâm. Số lao động đang làm việc tại công ty đã được ký kết hợp đồng lao động, được phân công công việc phù hợp với chức năng ngành nghề và phù hợp với trình độ, khả năng của người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

Thời gian làm việc và nghỉ ngơi của Người lao động trong Công ty thực hiện tuân thủ thời gian làm việc và nghỉ ngơi đúng quy định của pháp luật và theo quy định của Công ty. Người lao động được nghỉ hàng tuần, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương, nghỉ ốm đau, thai sản theo quy định của Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty

Người lao động làm thêm giờ được tính tiền công làm thêm giờ theo quy định nếu không thể bố trí nghỉ bù.

Công ty thực hiện thời gian làm việc không quá 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần

Điều kiện làm việc: văn phòng, địa điểm làm việc thiết kế thoáng mát, sạch sẽ. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động

VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Chế độ lương, thưởng của người lao động dựa vào hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc của người lao động nhằm tạo động lực để người lao động có phần đầu trong công việc. Tiền lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai minh bạch. Bên cạnh đó Công ty cũng có chế độ khen thưởng khi người lao động làm việc có hiệu quả cao nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo động lực cho người lao động thi đua trong công việc.

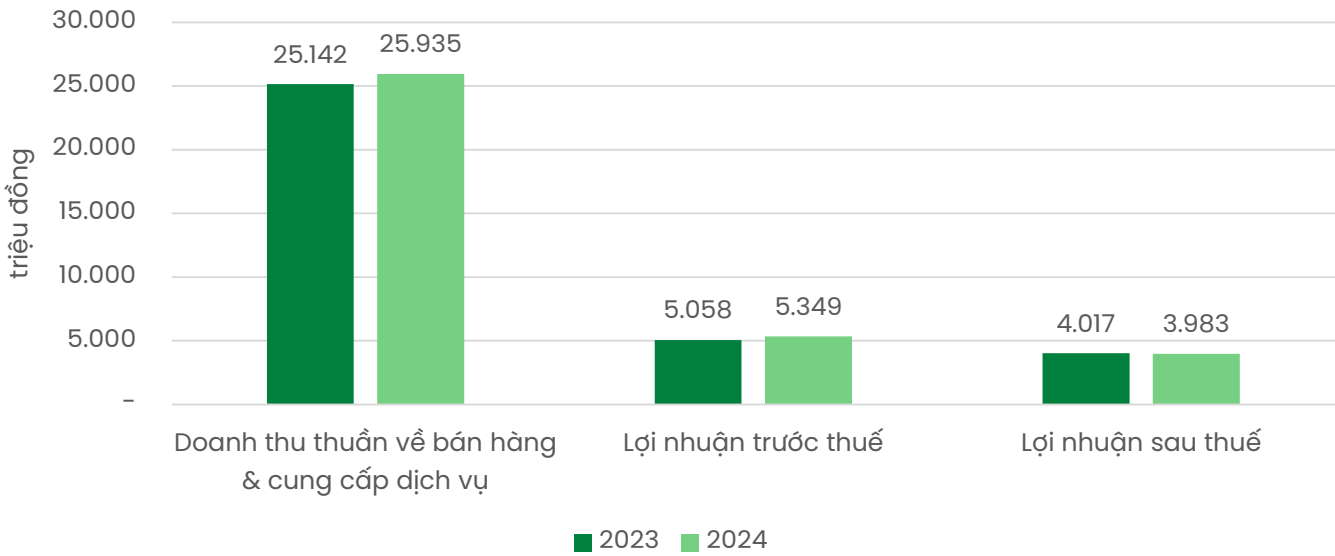




TÌNH HÌNH
TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	2023 (triệu đồng)	2024 (triệu đồng)	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	15.340	16.932	110,38%
2	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	25.142	25.935	103,15%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.032	5.374	106,80%
4	Lợi nhuận khác	26	(25)	-94,64%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.058	5.349	105,75%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.017	3.983	99,15%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.656	4.739	83,79%

Tình hình tài chính Công ty



Năm 2024, Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công tiếp tục duy trì hoạt động ổn định trong bối cảnh kinh tế tỉnh Tiền Giang phục hồi mạnh với tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 7,02%. Tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 16.932 triệu đồng, tăng 10,38% so với năm trước. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 25.935 triệu đồng, tăng nhẹ 3,15% so với năm 2023. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 5.374 triệu đồng, tăng 6,8% so với năm trước, phản ánh hiệu quả trong công tác kiểm soát chi phí và tối ưu vận hành. Tuy nhiên, lợi nhuận khác ghi nhận âm 24,7 triệu đồng, khiến lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 5.349 triệu đồng, tăng 5,75% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 3.983 triệu đồng, giảm nhẹ 0,85% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do ảnh hưởng từ các khoản chi phí ngoài hoạt động chính. Dù vậy, chỉ số lãi cơ bản trên cổ phiếu vẫn đạt 4.739 đồng, khẳng định Công ty vẫn giữ được nền tảng tài chính tương đối vững trong bối cảnh thị trường dịch vụ công ích ngày càng cạnh tranh và yêu cầu chất lượng dịch vụ đô thị ngày càng cao.

TỔNG TÀI SẢN NĂM 2024

16.932

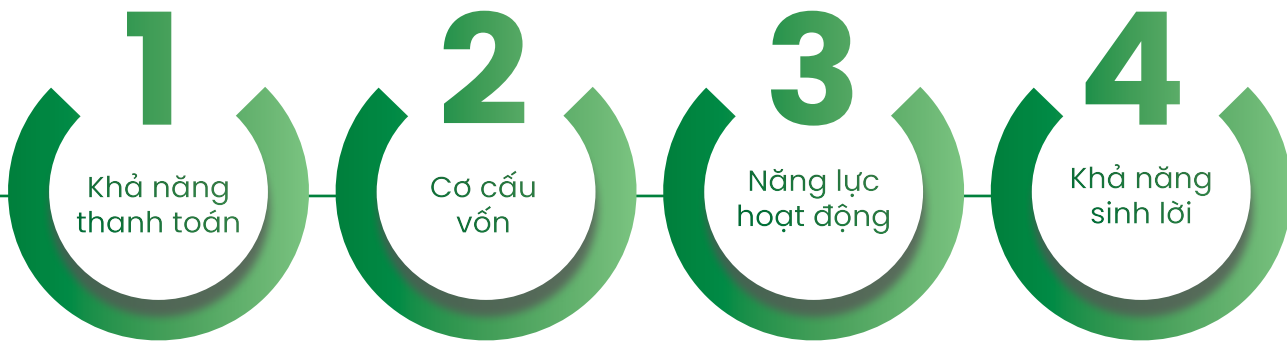
Triệu đồng

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,67	2,37
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,58	2,24
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	41,60	33,56
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	71,23	50,52
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	43,76	33,67
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,67	1,60
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	15,98	15,36
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	53,58	39,42
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	26,71	24,68
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	20,02	20,72

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH



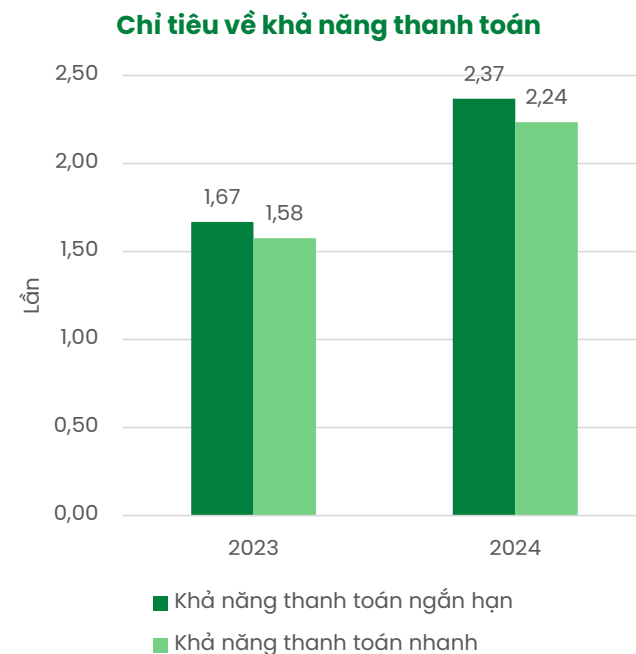


Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2024, khả năng thanh toán của Công ty được cải thiện đáng kể so với năm trước, thể hiện qua hai chỉ tiêu quan trọng. Cụ thể, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,67 lần vào năm 2023 lên 2,37 lần vào năm 2024. Khả năng thanh toán ngắn hạn tăng nhờ Công ty tăng tài sản ngắn hạn 875 triệu đồng, tương ứng tăng 10,09% và giảm nợ ngắn hạn 1.165 triệu đồng, tương ứng giảm 22,43%. Điều này cho thấy Công ty có chiến lược quản lý rủi ro thanh toán thận trọng trong năm nhờ tăng tài sản ngắn hạn để đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn. Đồng thời, hệ số khả năng thanh toán nhanh cũng tăng từ 1,58 lần lên 2,24 lần, phản ánh mức độ thanh khoản cao, ngay cả khi loại trừ hàng tồn kho khỏi tài sản lưu động.

Sự cải thiện này cho thấy Công ty đã nâng cao hiệu quả quản lý nguồn vốn lưu động và tăng cường năng lực tài chính ngắn hạn, qua đó

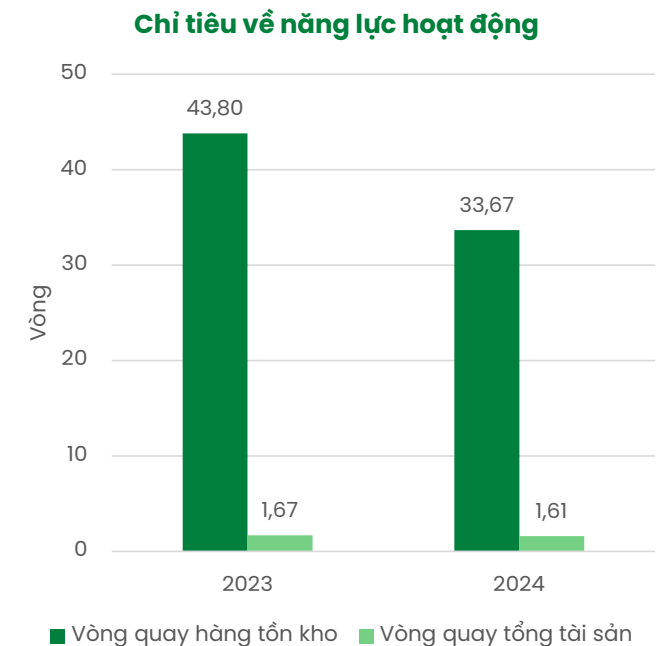
giảm thiểu rủi ro thanh toán trong hoạt động thường xuyên.



Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Năng lực hoạt động của Công ty có xu hướng chứng lại so với năm trước. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 43,80 vòng xuống còn 33,67 vòng, cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho chậm hơn so với năm ngoái, điều này đến từ giá vốn hàng bán tăng nhẹ 52,6 triệu, tương ứng 0,31% trong khi hàng tồn kho tăng 49 triệu đồng, tương ứng tăng 10,11%. Trong khi đó, vòng quay tổng tài sản chỉ giảm nhẹ từ 1,67 vòng xuống 1,61 vòng do doanh thu thuần chỉ tăng nhẹ 792,4 triệu, tương ứng tăng 3,15% trong khi tài sản tăng 10,38%, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn được duy trì ổn định.

Mặc dù có sự suy giảm nhẹ ở một số chỉ tiêu, Công ty vẫn giữ được khả năng vận hành tương đối hiệu quả, đảm bảo dòng tiền và hiệu quả khai thác tài sản phục vụ hoạt động chính.

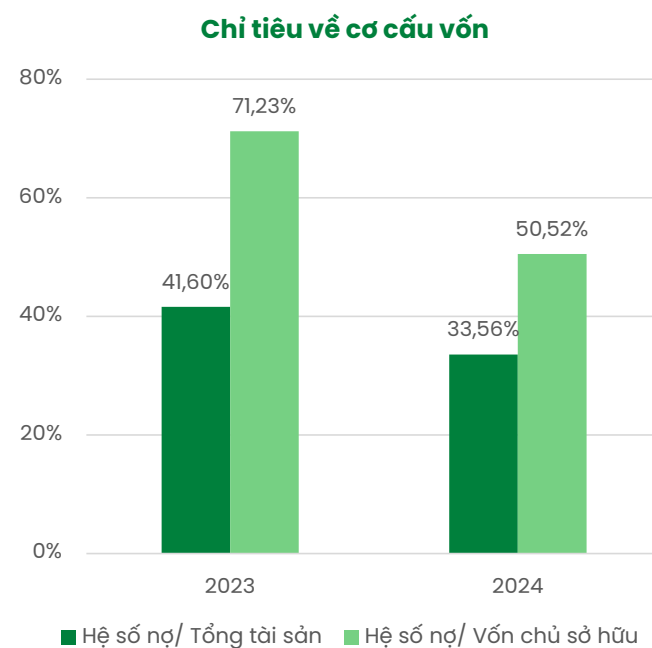


Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Năm 2024, cơ cấu vốn của Công ty có sự chuyển biến tích cực theo hướng an toàn hơn. Hệ số nợ trên tổng tài sản giảm từ 41,60% năm 2023 xuống còn 33,56% trong năm 2024 do Công ty giảm tổng nợ 698,1 triệu đồng, tương ứng giảm 10,94%, chủ yếu là Công ty giảm các khoản thuế phải nộp Nhà nước 667 triệu đồng. Tổng tài sản của Công ty tăng 1.593 triệu đồng, tương ứng tăng 10,38%, phần lớn là Công ty tăng tài sản ngắn hạn (chiếm 56,3% tổng tài sản). Đồng thời, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cũng giảm mạnh từ 71,23% xuống còn 50,52% do Công ty tăng vốn chủ sở hữu 2.291 triệu đồng, tăng 25,57% so với cùng kỳ, phần lớn là Công ty trích thêm lợi nhuận chưa phân phối 1.566 triệu đồng. Có thể thấy Công ty có chiến lược gia tăng vốn chủ sở hữu hơn là tăng nợ để tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động, điều này cũng phản ánh sự cải thiện đáng kể về mức độ tự chủ tài chính của Công ty trong năm 2024.

Những thay đổi này cho thấy Công ty đang

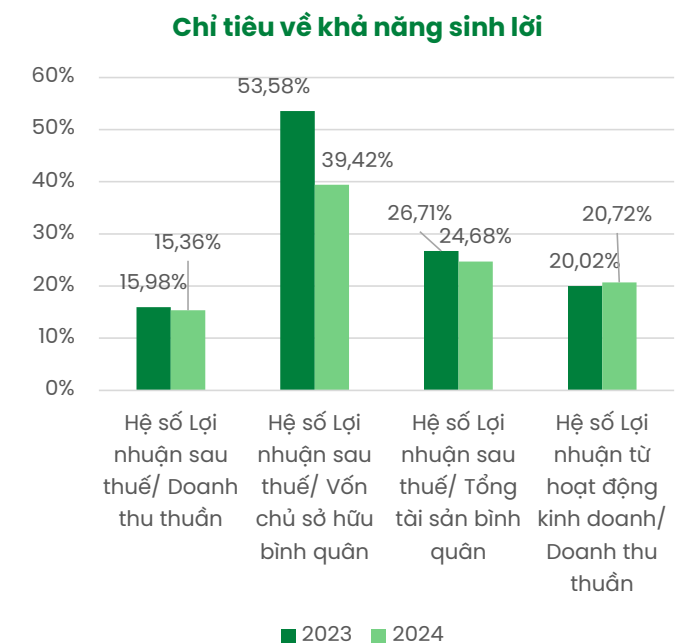
từng bước củng cố nền tảng tài chính bằng cách nâng cao tỷ lệ vốn chủ sở hữu, từ đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc huy động vốn và mở rộng hoạt động trong tương lai.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời của Công ty tiếp tục được cải thiện so với năm 2023, thể hiện ở nhiều chỉ tiêu tài chính quan trọng. Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần duy trì ở mức 15,36%, giảm nhẹ 0,62% so với cùng kỳ năm trước. Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân và hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân giảm lần lượt từ 53,58% xuống 39,42%, và 26,71% xuống 24,68%. Cho thấy Công ty sử dụng vốn chủ sở hữu và tài sản ngày càng chưa được tối ưu để tạo ra lợi nhuận. Bên cạnh đó, hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần tăng nhẹ từ 20,02% lên 20,72%, tiếp tục khẳng định hiệu quả trong hoạt động cốt lõi.

Những kết quả này cho thấy Công ty đang có nền tảng tài chính vững chắc và khả năng sinh lời tích cực trong bối cảnh hoạt động đô thị – môi trường ngày càng đặt ra yêu cầu cao về chất lượng và hiệu quả vận hành.



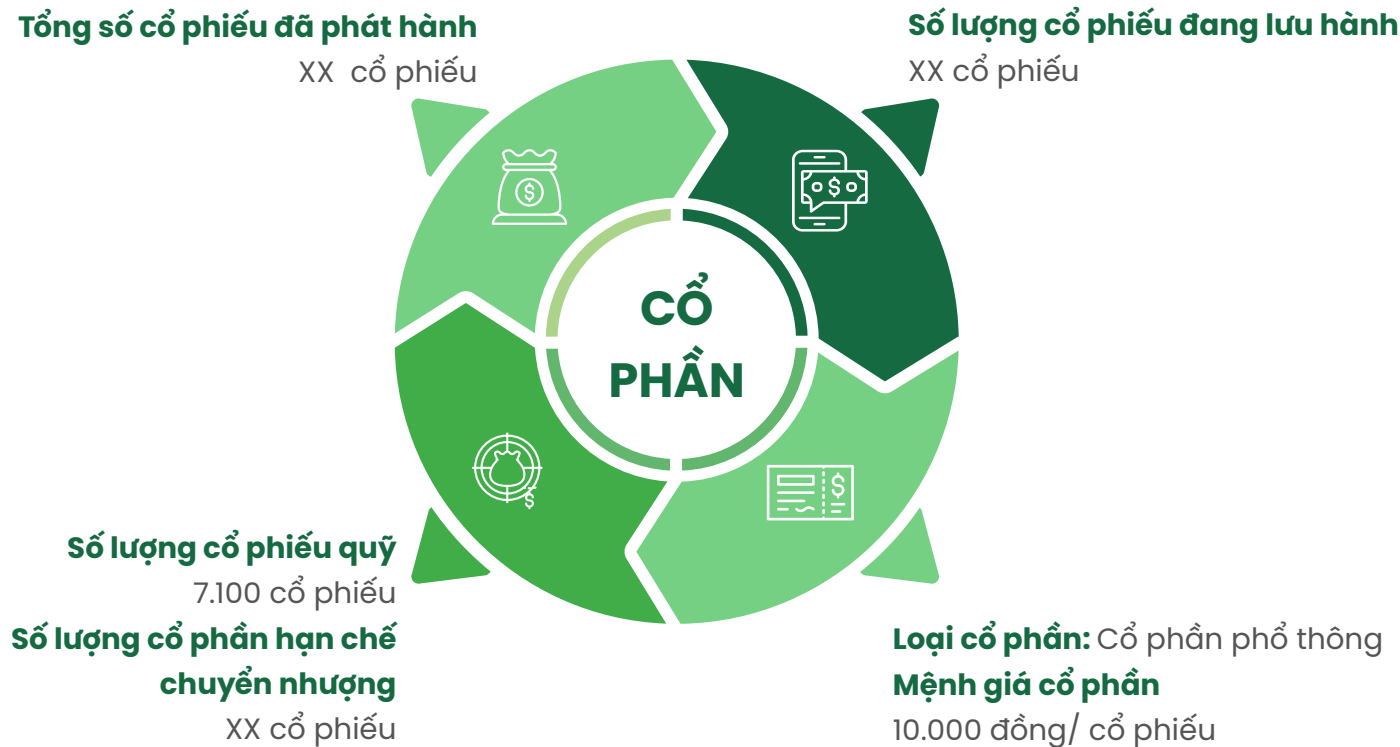
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

»

CỔ PHẦN

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



»

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thị xã Gò Công, chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1200421913 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 31/12/2016, thay đổi lần thứ 13 ngày 12/01/2025. Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty cổ phần công trình đô thị Gò Công chưa thực hiện tăng vốn điều lệ và hoạt động ổn định với số vốn điều lệ là 6.450.000.000 đồng.

»

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

0% theo Công văn số 3110/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25/05/2022 về Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty.

»

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu	645.000	6.450.000.000	100,00%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	395.950	3.959.500.000	61,39%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP	249.050	2.490.500.000	38,61%
II	Cổ đông Nhà nước	328.950	3.289.500.000	51,00%
III	Cổ phiếu quỹ	11.800	118.000.000	1,83%
IV	Cổ đông trong nước	645.000	6.450.000.000	100,00%
1	Cá nhân	299.250	2.992.500.000	46,40%
2	Tổ chức	345.750	3.457.500.000	53,60%
V	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
Tổng cộng (IV + V)		645.000	6.450.000.000	100,00%

»

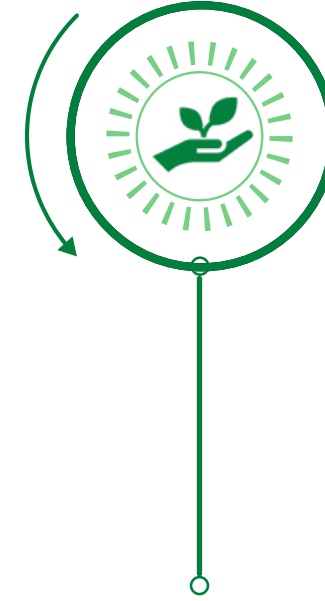
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ ĐÔNG LỚN LỚN

(Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 27/04/2024)

STT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKKD/ CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	UBND tỉnh Tiền Giang	-	Số 23, đường 30/4, Phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	328.950	51
2	Bùi Quang Hải	082082004843	Khu phố Long Bình, Phường Long Chánh, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	34.000	5,27
3	Võ Đức Phong	082072001981	Khu phố 9, phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	33.000	5,12
Tổng cộng				395.950	61,39

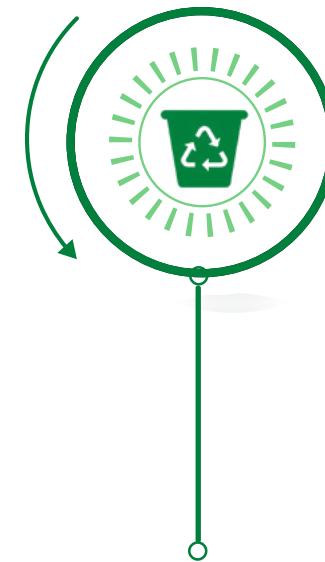
BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Ngoài việc tập trung vào các hoạt động sản xuất kinh doanh chính, Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững. Công ty không chỉ chú trọng đến việc bảo vệ môi trường mà còn có những hoạt động nhằm nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng, đáp ứng nhu cầu bảo vệ môi trường và phát triển đô thị bền vững.



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Khí nhà kính (GHG) là nhóm khí gây hiệu ứng nhà kính, bao gồm CO₂, CH₄, N₂O, HFCs, PFCs và SF₆. Những khí này có khả năng hấp thụ nhiệt và giữ lại nhiệt độ trong không khí, từ đó gây ra hiệu ứng nhà kính và góp phần vào biến đổi khí hậu toàn cầu. Khi rác thải hữu cơ phân hủy trong điều kiện thiếu oxy, khí CH₄, một loại khí GHG mạnh, sẽ được sinh ra. Để giảm thiểu lượng khí GHG thải ra môi trường, Công ty đã chủ động tìm kiếm và áp dụng các giải pháp như tách rác thải và tái chế. Công ty cũng sử dụng các phương pháp xử lý rác hữu cơ hiệu quả, áp dụng công nghệ tiên tiến để giảm thiểu khí CH₄.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty đã đầu tư vào hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải hiệu quả. Các phương tiện như xe tải, thùng chứa, và hệ thống ống hút được trang bị đầy đủ, đồng thời luôn cải tiến hệ thống để nâng cao hiệu quả công việc. Công ty cũng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc xử lý rác thải, đồng thời bảo trì và bảo dưỡng các trang thiết bị hiện có để duy trì hoạt động ổn định.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty có nguồn cung cấp nước chính từ hệ thống đường ống dẫn nước của địa phương, bao gồm các hồ chứa và nhà máy xử lý nước. Để sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn năng lượng này, Công ty luôn thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống nước, đảm bảo phát hiện rò rỉ kịp thời để nhanh chóng khắc phục. Thực hiện công tác tuyên truyền cho cán bộ, nhân viên về ý thức sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nước, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên quốc gia.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, hai nguồn năng lượng chính mà Công ty sử dụng là điện và dầu diesel. Đối với dầu diesel, Công ty chọn các nhà cung cấp uy tín và chất lượng để đảm bảo nguồn cung ổn định cho việc vận hành các phương tiện thu gom và vận chuyển rác thải. Công ty luôn chú trọng đến việc sử dụng năng lượng một cách hiệu quả và tiết kiệm. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty thực hiện các chính sách quản lý năng lượng hợp lý, tuyên truyền và nhắc nhở cán bộ, nhân viên về việc tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả tiết kiệm, Công ty thường xuyên tiến hành kiểm tra, bảo trì và thay thế các thiết bị cũ, tiêu thụ năng lượng lớn.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm về môi trường. Điều này khẳng định cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và tuân thủ các tiêu chuẩn pháp lý, giúp nâng cao uy tín với khách hàng, cộng đồng và các đối tác.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng số lao động của Công ty là 85 người với mức lương trung bình là 12,2 triệu đồng/ người/tháng. Mỗi năm, Công ty thường thực hiện việc xem xét và đánh giá lại các tiêu chuẩn lao động, đồng thời điều chỉnh thang lương và bảng lương dựa trên hiệu suất kinh doanh trong năm. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý, Công ty xác định mức lương dựa trên các tiêu chuẩn lao động, phản ánh hiệu suất làm việc cụ thể của từng nhân viên và áp dụng các mức lương cụ thể cho từng phòng ban và bộ phận theo nhiệm vụ được giao.

Hoạt động đào tạo người lao động

Kế hoạch đào tạo nhân sự đóng vai trò quan trọng trong chiến lược của Công ty. Việc đào tạo không chỉ giúp nhân viên nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm, mà còn mang lại giá trị cho cả tổ chức và cá nhân. Do đó, các buổi đào tạo được tổ chức dựa trên nhu cầu công việc trong tương lai. Các hoạt động đào tạo được phân chia rõ ràng theo từng phòng ban cụ thể, đảm bảo rằng kiến thức được truyền đạt một cách hiệu quả và đầy đủ. Đồng thời, Công ty cũng khuyến khích nhân viên luôn cố gắng, không ngừng học hỏi, nâng cao kiến thức và chuẩn bị cho các cơ hội thăng tiến trong tổ chức.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty hiểu được vai trò và tầm quan trọng của đội ngũ nhân sự đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, các chính sách liên quan đến người lao động của Công ty luôn không ngừng được cải thiện, và nâng cao để đáp ứng nhu cầu của người lao động. Các kế hoạch đào tạo của Công ty thường xuyên được triển khai và đem lại các kiến thức chuyên môn, kỹ năng phù hợp cho từng vị trí. Lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ tại Công ty luôn được chú trọng và thường xuyên thay đổi theo đúng quy định pháp luật để đảm bảo quyền lợi và giữ chân nhân sự tại Công ty. Ngoài ra, ban lãnh đạo của Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng một môi trường làm việc tích cực, để tạo điều kiện tối đa giúp nhân viên phát triển sự nghiệp của mình.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

Trong năm 2024, Ban Chỉ đạo Thắt hành động về An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) tỉnh và Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh Tiền Giang tổ chức Lễ phát động Tháng Công nhân và Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2024. Tháng Công nhân năm nay được tổ chức với chủ đề “Đoàn kết công nhân – Triển khai nghị quyết”. Đây là năm thứ 8, Thủ tướng Chính phủ quyết định lấy tháng 5 hàng năm là Tháng hành động về ATVSLĐ, nhằm tuyên truyền sâu rộng đến công nhân, viên chức, lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về mục đích, ý nghĩa của Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2024, với chủ đề “Tăng cường đảm bảo ATVSLĐ tại nơi làm việc và trong chuỗi cung ứng”.

Qua đó, nâng cao nhận thức, chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật về công tác ATVSLĐ, phòng tránh rủi ro, tai nạn lao động, ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp, PCCN; bảo vệ tính mạng, sức khỏe người lao động, bảo vệ tài sản Nhà nước, doanh nghiệp và tài sản công dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, lao động góp phần xây dựng văn hóa an toàn tại nơi làm việc.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Thị trường vốn xanh là kênh dẫn vốn quan trọng cho thị trường xanh ở các nền kinh tế, nó cung cấp nguồn vốn, tài chính cho các dự án, công ty hoặc sản phẩm có ảnh hưởng tích cực đến môi trường và xã hội. Thị trường vốn xanh bao gồm các giao dịch như mua bán cổ phiếu, trái phiếu, quỹ đầu tư, hoặc các dạng tài sản khác liên quan đến các công ty, dự án có các hoạt động bảo vệ môi trường, giảm phát thải, sử dụng năng lượng sạch, phát triển công nghệ xanh, hỗ trợ cộng đồng, hoặc các hoạt động xã hội khác có ý nghĩa tích cực.

Hiện tại, mặc dù Công ty chưa có nhu cầu tham gia vào thị trường vốn xanh. Nhưng với đặc thù về hoạt động kinh doanh của Công ty là bảo vệ môi trường và trên tinh thần không ngừng cải tiến để phát triển, Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công sẽ luôn chủ động cập nhật những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm hướng đến sự phát triển bền vững cho Công ty.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn đặt trách nhiệm với cộng đồng địa phương lên hàng đầu, đặc biệt là trong việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân. Công ty phối hợp với phòng Tài nguyên môi trường tổ chức các buổi tuyên truyền, vận động người dân phân loại rác thải đúng cách, giúp nâng cao chất lượng môi trường sống và hỗ trợ Công ty trong công tác thu gom, xử lý rác thải hiệu quả hơn.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1 THUẬN LỢI



Trong năm 2024, bối cảnh kinh tế tại tỉnh Tiền Giang đã diễn ra khá thuận lợi, tạo ra nhiều điều kiện ổn định cho hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công. Sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế đã thúc đẩy nhu cầu bảo vệ môi trường đô thị và nâng cao cảnh quan đô thị, đi đôi với tiến trình đô thị hóa tại Tiền Giang. Điều này mở ra nhiều cơ hội để Công ty gia tăng doanh thu và mở rộng quy mô hoạt động theo xu hướng phát triển đô thị của tỉnh. Nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường và trách nhiệm trong việc giữ gìn vệ sinh công cộng ngày càng cao, tạo ra nhiều thuận lợi cho Công ty trong công tác thu gom và xử lý rác thải đô thị, giúp tiết kiệm chi phí hoạt động và nâng cao hiệu quả công tác. Sản phẩm và dịch vụ của Công ty cũng nhận được sự quan tâm tích cực từ các cấp chính quyền và cộng đồng, góp phần duy trì vẻ đẹp của các đô thị. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công ích, Công ty đã xây dựng được đội ngũ lao động chuyên nghiệp, có trách nhiệm và tận tâm, điều này giúp Công ty tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ, từ đó hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2 KHÓ KHĂN



Năm 2024, Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công đối mặt với một số khó khăn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và hoạt động. Mặc dù lợi nhuận sau thuế của Công ty vẫn giữ ổn định, nhưng một trong những khó khăn lớn là việc điều chỉnh giá dịch vụ đô thị, đặc biệt là dịch vụ vệ sinh môi trường, chiếu sáng công cộng và chăm sóc cây xanh. Các khoản chi phí liên quan đến nhân công, bảo hiểm, nhiên liệu và vật tư ngày càng tăng, trong khi mức giá dịch vụ chưa được điều chỉnh phù hợp với biến động chi phí, dẫn đến doanh thu không đủ để bù đắp cho chi phí hoạt động. Ngoài ra, Công ty cũng gặp khó khăn trong việc thu hồi tiền dịch vụ từ các hộ dân, nhất là khi chưa có cơ chế xử phạt đối với những hộ không tuân thủ việc nộp phí đúng hạn. Bên cạnh đó, Công ty đang hoạt động trong một thị trường dịch vụ đô thị có mức độ cạnh tranh cao, với sự xuất hiện của nhiều đối thủ mới. Để duy trì thị phần, Công ty phải thường xuyên giảm giá thầu, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận. Hơn nữa, mặc dù Công ty đã có kế hoạch đầu tư vào các thiết bị, máy móc hiện đại, nhưng vẫn còn tình trạng thiếu hụt trang thiết bị và các công cụ làm việc đã cũ, dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh với các đối thủ khác. Các yếu tố này đang tạo ra áp lực lớn lên dòng tiền và kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.



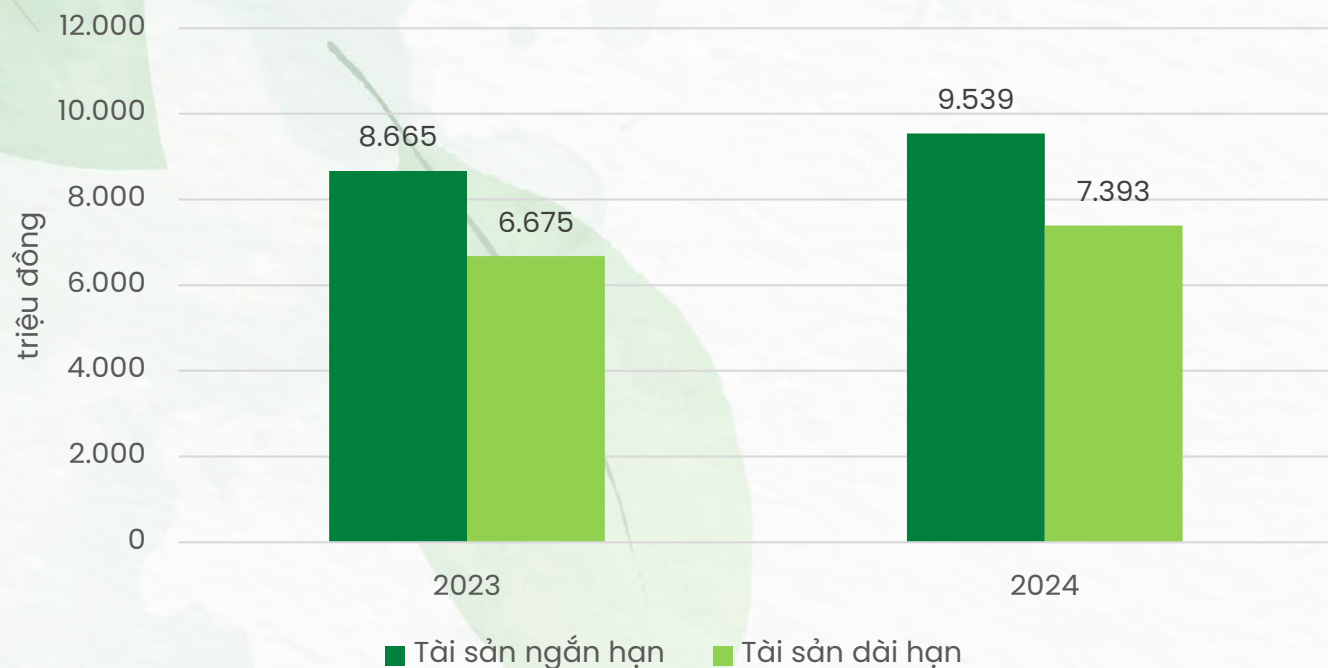
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		TH 2024/ TH 2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	8.665	56,49%	9.539	56,34%	+10,09%
Tài sản dài hạn	6.675	43,51%	7.393	43,66%	+10,76%
Tổng tài sản	15.340	100,00%	16.932	100,00%	+10,38%

Tình hình tài sản



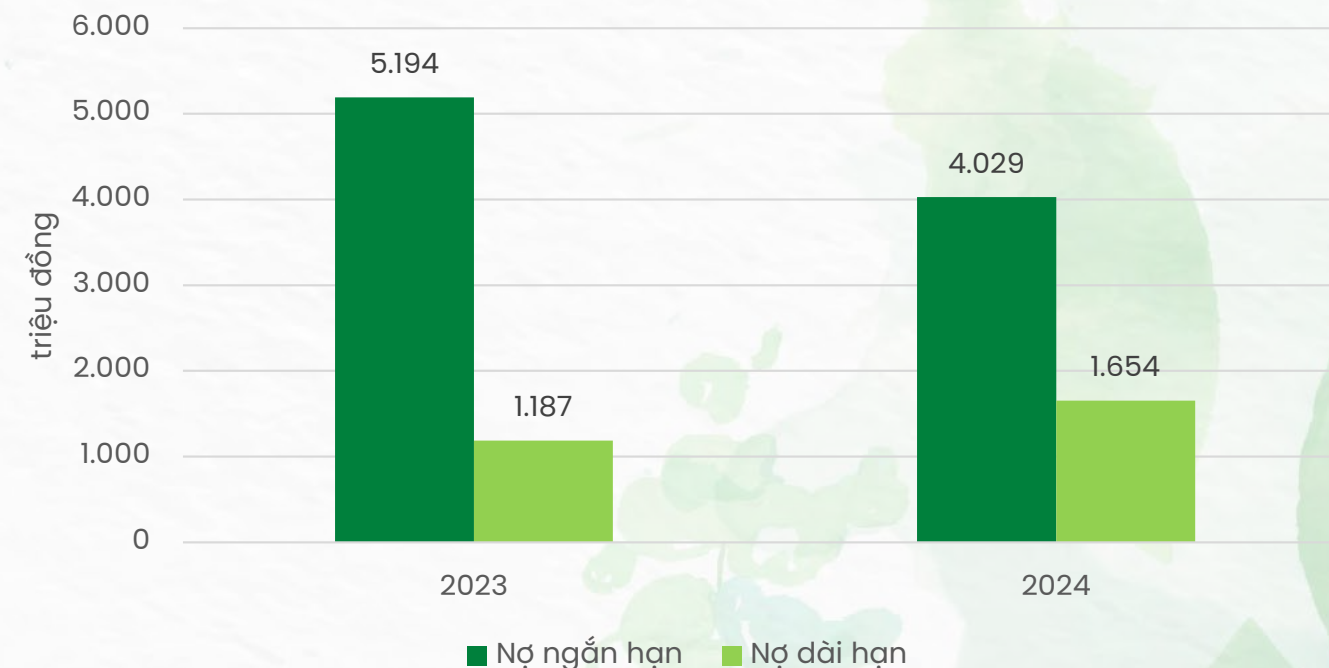
Tình hình tài sản của Công ty có sự tăng trưởng ổn định so với năm 2023. Tổng tài sản của Công ty đạt 16.932 triệu đồng, tăng 10,38% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn ghi nhận mức tăng trưởng bằng nhau, lần lượt tăng 10,09% và 10,76% so với cùng kỳ năm trước. Tại thời điểm cuối năm 2024, tài sản ngắn hạn của Công ty đạt 9.539 triệu đồng, tăng 875 triệu đồng so với cuối năm 2023, phản ánh nhu cầu sử dụng tài sản lưu động của Công ty gia tăng trong năm, hạn chế rủi ro thanh toán và duy trì hoạt động kinh doanh ổn định. Tương tự, tài sản dài hạn của Công ty đạt 7.393 triệu đồng, tăng 718 triệu đồng so với cuối năm 2023, phản ánh sự đầu tư và phát triển dài hạn của Công ty. Tổng thể, tình hình tài sản của Công ty năm 2024 cho thấy sự phát triển mạnh mẽ và tiềm năng mở rộng trong các lĩnh vực công ích và dịch vụ đô thị, góp phần củng cố vị thế của Công ty trên thị trường.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		TH 2024/ TH 2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	5.194	81,40%	4.029	70,90%	-22,43%
Nợ dài hạn	1.187	18,60%	1.654	29,10%	+39,34%
Tổng nợ phải trả	6.381	100,00%	5.683	100,00%	-10,94%

Tình hình nợ phải trả



Kết thúc năm 2024, tình hình nợ phải trả của Công ty có sự điều chỉnh đáng kể. Tổng nợ phải trả giảm từ 6.381 triệu đồng vào cuối 2023 xuống còn 5.683 triệu đồng vào cuối năm 2024, tương đương giảm 10,94% so với cùng kỳ. Cụ thể, nợ ngắn hạn giảm mạnh từ 5.194 triệu đồng xuống còn 4.029 triệu đồng, giảm 22,43%, cho thấy Công ty đã chủ động trong việc giảm nợ ngắn hạn, giúp cải thiện khả năng thanh toán và giảm áp lực tài chính trong ngắn hạn. Trong khi đó, nợ dài hạn tăng từ 1.187 triệu đồng lên 1.654 triệu đồng, tương đương 39,30% so với cùng kỳ, phản ánh Công ty có sự gia tăng vay mượn để phục vụ cho nhu cầu sử dụng tài sản cố định, đặc biệt khi phần lớn tài sản cố định của Công ty là các loại ô tô chuyên dùng: ép rác, cầu, ben... Đến nay nhiều ô tô chuyên dùng xuống cấp, Ban Lãnh đạo có kế hoạch cơ cấu lại các khoản vay để từng bước trang bị mới các ô tô cầu, ép rác. Mặc dù tổng nợ phải trả giảm, nhưng sự gia tăng nợ dài hạn cho thấy Công ty vẫn duy trì chiến lược đầu tư vào các hoạt động phát triển bền vững.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC,
CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

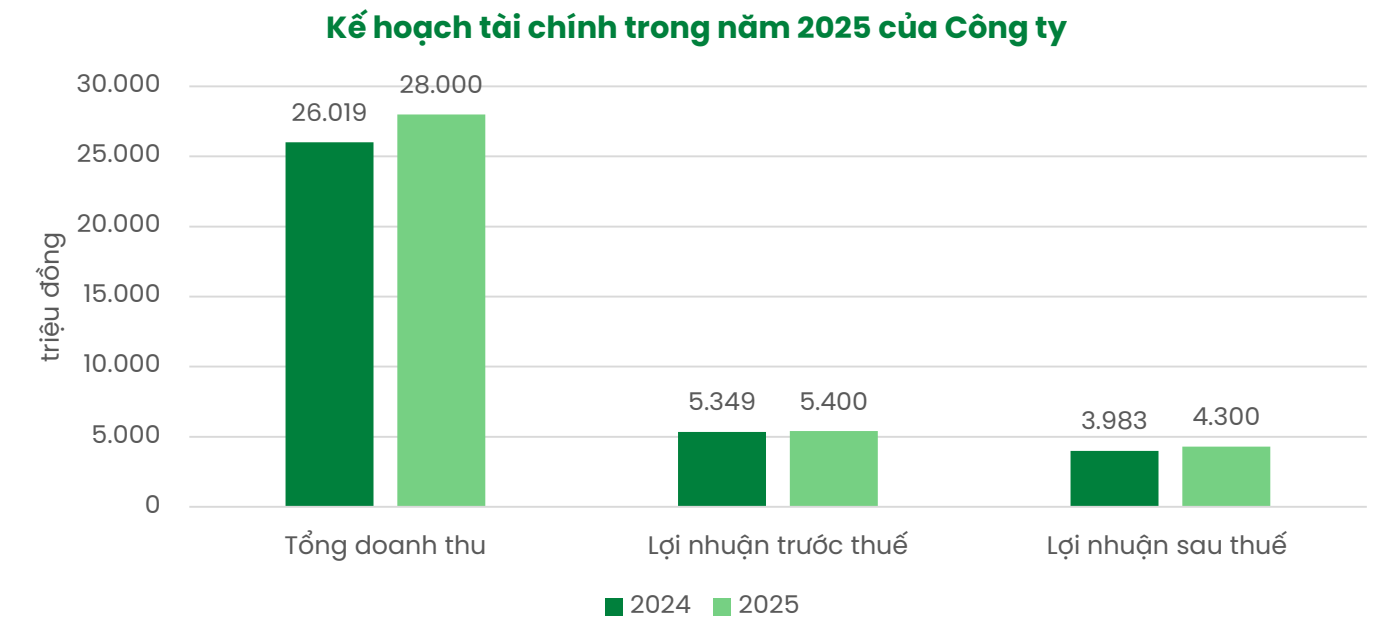
Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công đã triển khai các quy trình cải tiến cơ cấu tổ chức và quản lý. Công ty đã tiến hành đánh giá tình hình hiện tại để tìm ra các giải pháp cụ thể nhằm chuẩn hóa cơ cấu tổ chức, phân định rõ chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Đồng thời, các quy chế, quy trình và quy định cũng đã được ban hành nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh và tổ chức, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực, Công ty đã tiếp tục nâng cao công tác quản lý và sử dụng nhân sự hợp lý. Đặc biệt, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên được chú trọng để nâng cao trình độ chuyên môn và thúc đẩy tinh thần đoàn kết, cống hiến. Công ty cũng đã tổ chức lại lực lượng lao động phù hợp với các gói thầu và chọn lựa công ty kiểm toán đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin cho công ty đại chúng. Các hoạt động giám sát, bao gồm việc theo dõi bộ máy tổ chức, nhân sự, tiền lương, chi phí và hoạt động sản xuất kinh doanh, được thực hiện thường xuyên. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã ban hành các Nghị quyết và Thông báo liên quan đến công tác quản trị, điều hành, ký kết hợp đồng và ủy quyền ký các hợp đồng kinh tế theo quy định.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024				Năm 2025	
	Kế hoạch	Thực hiện	% tăng/ giảm so với năm 2023	% tăng/ giảm TH so với KH 2024	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2024
Tổng doanh thu	26.000	26.019	103,49%	100,07%	28.000	107,61%
Lợi nhuận trước thuế	5.142	5.349	105,75%	104,03%	5.400	100,95%
Lợi nhuận sau thuế	4.118	3.983	99,15%	96,72%	4.300	107,96%
Cổ tức	12%	12%	-	-	12%	-



Công ty có kế hoạch phát triển trong 2025 và trong dài hạn như sau:

Phát triển kinh doanh và chất lượng dịch vụ: Tăng cường phát triển dịch vụ DVCIĐT, mở rộng các dịch vụ xã hội, bảo đảm cạnh tranh và giữ vững thương hiệu. Thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, liên kết với doanh nghiệp khác để thực hiện dịch vụ trọng tâm như chăm sóc cây xanh và công viên. Đảm bảo tính minh bạch trong đấu thầu hoặc đặt hàng DVCIĐT và các dịch vụ khác.

Quản lý rác thải hiệu quả: Hợp tác và điều chỉnh khối lượng trong hợp đồng cung cấp dịch vụ, thu gom rác thải và đẩy mạnh cơ giới hóa. Chuyển đổi lao động từ quét đường phố sang thu gom rác sinh hoạt ở các phường, thực hiện các trạm thu gom thông minh.

Nâng cao hiệu quả dịch vụ: Thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, tiếp nhận theo Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh. Rà soát cắt giảm chi phí không cần thiết, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, tìm kiếm nhà cung cấp vật tư chất lượng, giá tốt.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp

- Bảo đảm quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Thực hiện giám sát, đánh giá chất lượng Người đại diện vốn Nhà nước theo các nghị định của Chính phủ.
- Đẩy mạnh phong trào thi đua, ứng dụng sáng kiến trong kinh doanh, bảo đảm an toàn lao động và phòng, chống cháy nổ. Tiếp tục chuyển đổi số, tăng cường quảng cáo, thương mại điện tử và giao dịch hóa đơn điện tử thanh toán không dùng tiền mặt.
- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời tiền lương, thù lao, khen thưởng, phúc lợi, bồi dưỡng bằng hiện vật cho NLĐ làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động; thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đúng theo quy định của pháp luật.
- Quản lý tài chính, vốn, tài sản của Công ty:
- Triển khai nghiêm túc các quy chế quản lý tài chính và tài sản của Công ty theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP, bảo toàn vốn Điều lệ 6.450 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước nắm giữ 51%. Thực hiện công khai, minh bạch tài chính và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.
- Quản lý đúng mục đích diện tích đất 1.911,5m² thuê hàng năm từ Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời đảm bảo sử dụng trụ sở, thiết bị và ô tô theo quy định pháp luật, kiểm kê định kỳ và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư phát triển

Duy trì Website Công ty để quản trị và giao dịch thương mại điện tử, đặc biệt là hóa đơn điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện đúng pháp luật về mua sắm tài sản, hàng hóa, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; ưu tiên đầu tư mua ô tô ép rác thải sinh hoạt, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh trong đấu thầu. Đồng thời, thường xuyên sửa chữa ô tô chuyên dùng và hợp đồng với doanh nghiệp sửa chữa lớn cho những phần việc mà Công ty không thực hiện được.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (TIÊU THỤ NƯỚC, NĂNG LƯỢNG, PHÁT THẢI...)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ công ích, Công ty luôn nhận thức rõ sự quan trọng và cấp thiết của việc bảo vệ môi trường xung quanh. Công ty luôn đặc biệt chú ý đến việc xử lý chất thải và duy trì vệ sinh môi trường tại văn phòng cũng như trong các hoạt động kinh doanh, nhằm giảm thiểu ô nhiễm và tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí năng lượng và bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty nhận thức được tầm quan trọng của việc đồng hành cùng sự phát triển của địa phương, và vì vậy Công ty luôn nỗ lực tạo ra nhiều cơ hội việc làm để giúp người lao động tại địa phương và khu vực lân cận có cuộc sống ổn định hơn. Ngoài ra, Công ty tích cực khuyến khích toàn bộ cán bộ công nhân viên tham gia vào các hoạt động tình nguyện cộng đồng như đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ những gia

đình khó khăn, và ủng hộ những cá nhân vượt qua khó khăn trong học tập hay tham gia hiến máu nhân đạo. Trong tương lai, Công ty sẽ áp dụng các chính sách mới nhằm khuyến khích người lao động tham gia vào việc giúp đỡ địa phương thực hiện các chính sách chăm sóc đời sống cho công nhân và lao động trên địa bàn.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty rất xem trọng yếu tố nhân sự, đây một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển bền vững. Công ty cam kết cung cấp mức lương và các phúc lợi công bằng, hợp lý cho nhân viên. Bằng cách liên tục cập nhật các chính sách về lương, thưởng và đãi ngộ để đảm bảo tuân thủ pháp luật. Đồng thời, Công ty đáp ứng đầy đủ và đúng hạn các khoản trợ cấp người lao động theo quy định của Luật lao động.

Công ty đầu tư mạnh vào việc đào tạo nhân viên để nâng cao năng lực và kỹ năng, giúp người lao động thích nghi với các thay đổi trong công việc và đóng góp tích cực cho sự phát triển của Công ty. Công ty cũng tạo ra một môi trường làm việc tốt, an toàn và thoải mái để tăng sự gắn bó lâu dài của nhân viên. Hàng năm, Công ty tổ chức các hoạt động ngoại khoá nhằm giúp nhân viên giải toả căng thẳng và tăng cường sức mạnh đoàn kết trong nội bộ.



04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	% Thay đổi
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.142	25.935	+3,15%
2	Lợi nhuận trước thuế	5.058	5.349	+5,75%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.017	3.983	-0,85%

Trong năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế của cả nước đạt 7,09%, cao hơn mức 5,05% của năm 2023, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế sau các khó khăn trước đó. Tỉnh Tiền Giang ghi nhận giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt khoảng 70.946 tỷ đồng, tăng 7,02% so với năm 2023. Trong bối cảnh đó, Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc; đặc biệt là các giải pháp kinh doanh và nhiệm vụ bảo đảm an toàn đơn vị để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận đạt kế hoạch đề ra. Nhờ đó, Công ty ghi nhận doanh thu thuần năm 2024 đạt 25.935 triệu đồng, tăng 3,15% so với năm 2023, với phần đóng góp lớn từ các dịch vụ vệ sinh đô thị và cải tạo cảnh quan. Tuy nhiên, Công ty cũng gặp phải một số thách thức khi lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 3.983 triệu đồng, giảm 0,85% so với cùng kỳ, cho thấy sự khó khăn trong việc kiểm soát chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận.

Trong năm qua, Công ty đã nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Các chính sách môi trường và xã hội của công ty được triển khai đồng bộ với các kế hoạch và mục tiêu dài hạn. Công ty luôn cập nhật các thay đổi trong luật pháp, nghiên cứu và hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng tại Tiền Giang, cải thiện chất lượng cuộc sống và tạo việc làm cho người dân địa phương.



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trách nhiệm môi trường

Công ty chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành và cung cấp dịch vụ. Cụ thể, các dịch vụ vệ sinh đô thị mà Công ty cung cấp được thực hiện theo tiêu chuẩn cao, nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm và đảm bảo vệ sinh cho các khu vực đô thị. Công ty cũng chú trọng đến công tác thu gom và xử lý rác thải nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và sức khỏe cộng đồng.

Để tiếp tục phát triển bền vững và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về bảo vệ môi trường, Công ty đã thực hiện các chương trình cải tạo cảnh quan đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường, làm đẹp các khu vực công cộng, đóng góp vào việc nâng cao chất lượng sống cho người dân trong khu vực.

Trách nhiệm xã hội

Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công cũng rất chú trọng đến các vấn đề xã hội, đặc biệt là trong việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động và đóng góp cho sự phát triển cộng đồng. Công ty không chỉ tạo ra việc làm ổn định cho người lao động, mà còn xây dựng môi trường làm việc an toàn, đảm bảo phúc lợi đầy đủ cho nhân viên, bao gồm các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ phép, và đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân.

Ngoài ra, Công ty còn tham gia vào các hoạt động cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cư dân trong khu vực. Công ty cũng chủ động phối hợp với các cơ quan chính quyền để thực hiện các dự án có lợi cho cộng đồng và xã hội, góp phần vào sự phát triển chung của địa phương.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm toán



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị đã hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ của mình, chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc Công ty phát huy tinh thần tích cực, đề ra nhiều giải pháp chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành, thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt một số chỉ tiêu kế hoạch, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thực hiện các chính sách an sinh xã hội, duy trì đời sống cán bộ, người lao động.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Thái Bình Gia Lâm	2/2	100%	
2	Ông Võ Thanh Liêm	2/2	100%	
3	Ông Nguyễn Hữu Khiết	2/2	100%	



NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 9 phiên họp trong năm 2024, trong đó có 4 phiên họp định kỳ và 5 phiên họp bất thường. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
a) Nghị quyết				
1	01/NQ-HĐQT	27/01/2024	Phiên họp HĐQT mở rộng định kỳ quý I/2024	100%
2	02/NQ-HĐQT	2/3/2024	Phiên họp bất thường HĐQT mở rộng	100%
3	03/NQ-HĐQT	6/4/2024	Phiên họp HĐQT mở rộng định kỳ quý II/2024 đánh giá tình hình KD quý I/2024, thống nhất thời gian, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
4	04/NQ-HĐQT	6/5/2024	Phiên họp bất thường HĐQT mở rộng	100%
5	05/NQ-HĐQT	6/7/2024	Phiên họp HĐQT mở rộng định kỳ quý III/2024	100%
6	06/NQ-HĐQT	15/8/2024	Phiên họp bất thường HĐQT mở rộng	100%
7	07/NQ-HĐQT	27/8/2024	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024	100%
8	08/NQ-HĐQT	23/9/2024	Phiên họp HĐQT mở rộng định kỳ quý IV/2024	100%
9	09/NQ-HĐQT	23/9/2024	Danh mục tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường 2024	100%
10	10/NQ-HĐQT	10/8/2024	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường 2024	100%
11	01/NQ-HĐQTII	1/11/2024	Bầu cử chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029	100%
12	02/NQ-HĐQTII	1/11/2024	Phân công người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần công trình đô thị Gò Công	100%
b) Quyết định				
1	11/QĐ-CTĐT	19/01/2024	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua ô tô quét đường”	100%
2	21/QĐ-CTĐT	17/02/2024	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ Công ty	100%
3	22/QĐ-CTĐT	17/02/2024	Ban hành Quy chế TĐKT thuộc Công ty	100%
4	27/QĐ-CTĐT	26/3/2024	Quyết toán tiền lương NQL Công ty năm 2023	100%
5	28/QĐ-CTĐT	26/3/2024	Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023	100%
6	34/QĐ-CTĐT	27/4/2024	Ban hành Quy chế nội bộ quản trị Công ty	100%
7	35/QĐ-CTĐT	27/4/2024	Ban hành Quy chế hoạt động HĐQT	100%
8	36/QĐ-CTĐT	3/5/2024	Lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế 2023	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
9	37/QĐ-CTĐT	3/5/2024	Chi cổ tức năm 2023	100%
10	41/QĐ-CTĐT	10/5/2024	Thanh lý tài sản	100%
11	42/QĐ-CTĐT	10/5/2024	Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản	100%
12	45/QĐ-CTĐT	20/5/2024	Thành lập Hội đồng ATVSLĐ cơ sở	100%
13	46/QĐ-CTĐT	20/5/2024	Ban hành QCLV Hội đồng ATVSLĐ cơ sở	100%
14	48/QĐ-CTĐT	20/5/2024	Ban hành Nội quy an toàn lao động	100%
15	50/QĐ-CTĐT	20/5/2024	Thành lập Hội đồng điều chỉnh thang, bảng lương	100%
16	55/QĐ-CTĐT	1/6/2024	Bổ nhiệm ông Võ Thanh Liêm giữ chức danh Phó Giám đốc Công ty	100%
17	58/QĐ-CTĐT	10/6/2024	Thuởng NQL chuyên trách hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận cao hơn KH năm 2023	100%
18	60/QĐ-CTĐT	12/6/2024	Phê duyệt Phương án thực hiện điều chỉnh hệ thống thang, bảng lương và chuyển xếp lương của Công ty	100%
19	61/QĐ-CTĐT	12/6/2024	Ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn NQL, NLĐ Công ty	100%
20	69/QĐ-CTĐT	6/7/2024	Thực hiện mức lương tối thiểu vùng theo Nghị đjunh số 74/2024/NĐ-CP	100%
21	70/QĐ-CTĐT	6/7/2024	Nộp lại NS đối với kinh phí dịch vụ công ích theo kết luận kiểm toán 2022	100%
22	90/QĐ-CTĐT	29/8/2024	Phân công ông Võ Thanh Liêm giữ chức danh Quyền Giám đốc Công ty	100%
23	94/QĐ-CTĐT	29/8/2024	Kiện toàn BCĐ PCCC	100%
24	95/QĐ-CTĐT	29/8/2024	Kiện toàn BCĐ phòng, chống TP,TNXH và phong trào “TDBVANTQ”	100%
25	96/QĐ-CTĐT	29/8/2024	Kiện toàn Hội đồng Thi đua, khen thưởng Công ty	100%
26	98/QĐ-CTĐT	4/10/2024	Công bố thông tin có liên quan UCV HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029	100%
27	99/QĐ-CTĐT	4/10/2024	Đào tạo nghiệp vụ kế toán	100%
28	102/QĐ-CTĐT	1/11/2024	Chi Quỹ Phúc lợi năm 2024 tặng quà cho NQL nghỉ hưu	100%
29	103/QĐ-CTĐT	1/11/2024	Xếp bậc lương Chủ tịch HĐQT	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
30	104/QĐ-CTĐT	1/11/2024	Xếp mức chi thù lao ông Võ Thanh Liêm thành viên HĐQT	100%
31	105/QĐ-CTĐT	1/11/2024	Xếp mức chi thù lao ông Nguyễn Hữu Khiết thành viên HĐQT	100%
32	106/QĐ-CTĐT	1/11/2024	Xếp mức chi thù lao ông Nguyễn Văn Quốc Trưởng ban BKS	100%
33	107/QĐ-CTĐT	1/11/2024	Xếp mức chi thù lao ông Trần Thanh Nhân thành viên BKS	100%
34	108/QĐ-CTĐT	1/11/2024	Xếp mức chi thù lao ông Võ Đức Độ thành viên BKS	100%
35	111/QĐ-CTĐT	1/11/2024	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty	100%
36	112/QĐ-CTĐT	9/11/2024	Thanh lý tài sản	100%
37	113/QĐ-CTĐT	9/11/2024	Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản	100%
38	118/QĐ-CTĐT	9/11/2024	Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty	100%
c)	Báo cáo			
1	01/BC-CTĐT	10/1/2024	Kết quả thực hiện các Quyết định số 22/QĐ- TTg, 1479/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ	100%
2	02/BC-CTĐT	6/2/2024	Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị người lao động 2023	100%
2	03/BC-CTĐT	6/2/2024	Kết quả phong trào thi đua 2023	100%
3	04/BC-CTĐT	6/2/2024	Kết quả thực hiện QCDC 2023	100%
4	09/BC-CTĐT	6/4/2024	Báo cáo tình hình tài chính năm 2023, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; dự kiến tài chính năm 2024	100%
5	10/BC-CTĐT	6/4/2024	Hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT năm 2023, định hướng nhiệm vụ năm 2024	100%
6	21/BC-CTĐT	6/7/2024	Hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT 6 tháng đầu năm 2024	100%
7	29/BC-CTĐT	23/9/2024	Hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT 9 tháng đầu năm 2024	100%
8	30/BC-CTĐT	23/9/2024	Tổng kết thực hiện NQĐH thành lập Công ty, 2 năm đầu 2022-2023 thực hiện Đề án “Cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025”	100%
9	31/BC-CTĐT	23/9/2024	Hoạt động HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 và 2 năm 2022-2023 kéo dài nhiệm kỳ; định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029	100%
10	34/BC-CTĐT	27/11/2024	Báo cáo tình hình cổ phần hoá	100%



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Công ty không có Thành viên HĐQT độc lập

HĐQT các nhiệm kỳ 2016-2021 và 2024-2029 không có các tiểu ban trực thuộc, nên không có các hoạt động này.



DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện nay các thành viên HĐQT đang tích cực trao đổi kinh nghiệm quản trị từ các thông lệ tốt trên thị trường và Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ban ngành, VSDC và các đơn vị chuyên môn tổ chức.



BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS giám sát thường xuyên việc quản lý và điều hành kinh doanh hàng ngày của Công ty; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2024, giai đoạn 2016-2023 và Phương án điều chỉnh thang, bậc lương của Công ty; trình các báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.

Giám sát Phòng Kế hoạch - Kinh doanh trực thuộc Công ty về tổ chức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt quý I/2024 và quý IV/2024 theo Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về “Quy định giá dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”, kịp thời kiến nghị Ban Điều hành chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót về bổ sung đối tượng hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể mới phát sinh và điều chỉnh, thu đúng mức thu giá dịch vụ hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể ở 4 phường mới thành lập theo Nghị quyết số 1013/NQ-UBTVQH15 ngày 19/3/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Quốc	2/2	100%	100%	-
2	Trần Thanh Nhân	2/2	100%	100%	-
3	Võ Đức Độ	2/2	100%	100%	-



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: đồng

Họ và tên	Chức vụ	2023	2024
Tiền lương			
Thái Bình Gia Lâm	Chủ tịch HĐQT	259.200.000	230.525.642
Nguyễn Văn Quốc	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty (từ tháng 01 đến 31/10/2024)	302.400.000	172.896.043
Võ Thanh Liêm	Thành viên HĐQT kiêm Q.Giám đốc Công ty (từ tháng 09/2024)	-	142.023.042
Phan Thị Cẩm Tú	Kế toán trưởng	230.400.000	197.594.442
Tổng		792.000.000	743.039.169
Tiền thù lao			
Thái Bình Gia Lâm	Chủ tịch HĐQT (từ tháng 11/2024)	21.600.000	18.000.000
Nguyễn Hữu Khiết	Thành viên HĐQT (từ tháng 11/2024)	12.000.000	13.600.000
Võ Thanh Liêm	Thành viên HĐQT (từ tháng 11/2024)	-	3.600.000
Võ Thị Kiều Oanh	Chủ tịch HĐQT (từ tháng 01 đến 31/10/2024)	21.600.000	49.200.000
Nguyễn Văn Quốc	Trưởng Ban Kiểm soát (từ tháng 11/2024)	21.600.000	28.000.000
Trần Thanh Nhân	Thành viên Ban Kiểm soát (từ tháng 11/2024)	-	2.000.000
Võ Đức Độ	Thành viên Ban Kiểm soát (từ tháng 11/2024)	-	2.000.000
Lê Thị Huỳnh Hoa	Trưởng Ban Kiểm soát (từ tháng 01 đến 31/10/2024)	17.280.000	14.400.000
Lê Minh Quân	Thành viên Ban Kiểm soát (từ tháng 01 đến 31/10/2024)	12.000.000	10.000.000
Tổng		106.080.000	140.800.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Thông tư 68/2024/TT-BTC, quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Ngoài ra, các cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty đã tích cực tham gia các buổi tập huấn, thảo luận và cập nhật kiến thức về quản trị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức như:

STT	Thời gian	Hội thảo/Sự kiện
1	03/2024	Hội nghị tập huấn về hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức
2	06/2024	Hội nghị “Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của Công ty đại chúng, Công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày BCTC của Công ty đại chúng, Công ty niêm yết” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam tổ chức nhằm mục tiêu hướng dẫn Công ty đại chúng, Công ty niêm yết nâng cao tính tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, nâng cao chất lượng công bố thông tin báo cáo tài chính.
3	08/2024	Hội thảo “Hội nghị các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2024” do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) tổ chức.
4	09/2024	Hội thảo “Nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị Công ty đại chúng bằng các quy định nội bộ” do CTCP Chứng khoán FPT tổ chức với sự hỗ trợ chuyên môn từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Qua đó, Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công đã khẳng định cam kết của mình trong việc thúc đẩy sự minh bạch và công bằng trong thị trường chứng khoán, đồng thời tạo nên một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 phát hành theo báo cáo số 001/11TC/2024/BCKT-VACA đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số: 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

Hoàng Thái Tân - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số: 2817-2025-071-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		9.539.288.162	8.664.701.676
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	1.324.618.308	2.673.500.133
111	1. Tiền		1.324.618.308	2.673.500.133
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		7.627.431.974	5.439.828.911
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	7.562.767.821	5.401.270.493
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		24.107.455	-
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		40.556.698	246.346.418
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	(207.788.000)
140	IV. Hàng tồn kho		533.621.047	484.620.158
141	1. Hàng tồn kho	V.3	533.621.047	484.620.158
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		53.616.833	66.752.474
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.4a	53.616.833	42.650.498
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.7	-	24.101.976
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		7.392.997.729	6.674.822.022
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		7.109.160.947	6.434.152.107
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.5	7.109.160.947	6.434.152.107
222	- Nguyên giá		17.381.297.167	16.384.110.721
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.272.136.220)	(9.949.958.614)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		283.836.782	240.669.915
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.4b	273.420.115	240.669.915
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		10.416.667	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		16.932.285.891	15.339.523.698

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		5.683.012.394	6.381.133.030
310	I. Nợ ngắn hạn		4.028.902.394	5.193.673.030
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.6	908.182.830	495.721.060
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.7	721.466.381	1.388.497.230
314	4. Phải trả người lao động	V.8	1.453.241.030	2.630.742.155
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		6.098.800	37.500.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		-	824.726
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.9	939.913.353	640.387.859
330	II. Nợ dài hạn		1.654.110.000	1.187.460.000
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.10	1.654.110.000	1.187.460.000
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		11.249.273.497	8.958.390.668
410	I. Vốn chủ sở hữu		11.249.273.497	8.958.390.668
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.11	6.450.000.000	6.450.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		6.450.000.000	6.450.000.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(58.600.000)	(58.600.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1.765.407.751	1.040.182.729
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.092.465.746	1.526.807.939
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.526.807.939	(2.490.608.800)
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		1.565.657.807	4.017.416.739
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		16.932.285.891	15.339.523.698

Tiền Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị







NGUYỄN THỊ TÚ ANH

PHAN THỊ CẨM TÚ

THÁI BÌNH GIA LÂM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	25.934.591.151	25.142.146.184
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		25.934.591.151	25.142.146.184
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	17.139.966.665	17.087.307.253
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.794.624.486	8.054.838.931
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	4.686.986	3.729.475
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	129.565.262	192.680.441
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		129.565.262	192.680.441
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	3.295.708.081	2.833.595.897
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.374.038.129	5.032.292.068
31	11. Thu nhập khác	VI.6	79.405.293	84.233.083
32	12. Chi phí khác	VI.7	104.122.093	58.082.371
40	13. Lợi nhuận khác		(24.716.800)	26.150.712
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.349.321.329	5.058.442.780
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	1.376.663.449	1.041.026.041
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.9	(10.416.667)	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		3.983.074.547	4.017.416.739
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	4.739	5.656
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.11	4.739	5.656

Tiền Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị







NGUYỄN THỊ TÚ ANH

PHAN THỊ CẨM TÚ

THÁI BÌNH GIA LÂM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG
Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	1. Lợi nhuận trước thuế	VII.3	5.349.321.329	5.058.442.780
	2. Điều chỉnh các khoản		1.379.729.584	1.592.283.619
02	- Khấu hao tài sản cố định	VII.4	1.334.250.419	1.195.544.653
03	- Các khoản dự phòng		(7.788.000)	207.788.000
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VII.5	(76.298.097)	(3.729.475)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	129.565.262	192.680.441
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		6.729.050.913	6.650.726.399
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.955.713.087)	(1.338.458.778)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(249.000.889)	(188.957.767)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(925.854.078)	(1.998.656.596)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(43.716.535)	(202.816.202)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(129.565.262)	(192.680.441)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.7	(1.933.060.500)	(369.332.857)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		13.740.000	18.450.000
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(640.926.225)	(515.379.900)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		864.954.337	1.862.893.858
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(2.009.259.259)	(250.000.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		71.611.111	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.686.986	3.729.475
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.932.961.162)	(246.270.525)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.6	1.000.000.000	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.7	(533.350.000)	(983.440.000)
35	5. Tiền trả nợ thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	VII.8	(747.525.000)	(637.900.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(280.875.000)	(1.621.340.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		(1.348.881.825)	(4.716.667)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.673.500.133	2.678.216.800
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	1.324.618.308	2.673.500.133

Tiền Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

NGUYỄN THỊ TÚ ANH

PHAN THỊ CẨM TÚ

THAI BÌNH GIA LÂM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG
Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; *Chi tiết: - Vệ sinh đô thị - Công viên cây xanh - Chiếu sáng công cộng - Thoát nước via hè.* Xây dựng nhà để ở; *Chi tiết: Xây dựng dân dụng.* Xây dựng nhà không để ở; Xây dựng công trình đường sắt; Xây dựng công trình đường bộ; *Chi tiết: Duy tu và xây dựng các công trình giao thông nhỏ (cầu, đường giao thông nông thôn, các đường nhỏ nội thị dưới 08 tấn).* Chuẩn bị mặt bằng; *Chi tiết: San lấp mặt bằng, nạo vét kênh mương bằng cơ giới.* Lắp đặt hệ thống điện; *Chi tiết: Thi công lưới điện hạ thế, điện chiếu sáng công cộng.* Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; *Chi tiết: Kinh doanh hoa kiểng, cây trồng.* Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. *Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất.*

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong năm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 85 nhân viên đang làm việc (Số đầu năm là 80 nhân viên).

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo này là Báo cáo tài chính được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VNĐ).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Chúng tôi, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công đảm bảo đã tuân thủ các yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

- Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn và tiền đang chuyển.
- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền: căn cứ vào các chứng khoán ngắn hạn có thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp, được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Hàng tồn kho của Công ty là hàng luân chuyển thường xuyên nên Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa phòng làm việc

Chi phí sửa chữa phòng làm việc phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình**▪ Nguyên tắc đánh giá:**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

▪ Phương pháp khấu hao áp dụng:

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

▪ Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:

Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 43 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 08 năm
Phương tiện vận tải	03 – 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 năm

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Quỹ lương

Quỹ lương kế hoạch được hình thành theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được trích trên cơ sở theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHCD ngày 27 tháng 04 năm 2024.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. Doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: hoạt động công ích

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc đã thực thu tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

11. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

12. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn.

13. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

▪ Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG
Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

16. Số liệu so sánh

Số liệu đầu năm trên Bảng Cân đối kế toán đã được trình bày lại một số chỉ tiêu do điều chỉnh một số khoản mục theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Công văn số 282/UBND ngày 27 tháng 05 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Gò Công về việc “Thực hiện kiến nghị kiểm toán chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021” cụ thể như sau:

Mã Số	Chỉ tiêu	Số dư Báo cáo cuối năm trước	Số dư đầu năm nay trình bày lại	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN	8.640.599.700	8.664.701.676	24.101.976
150	Tài sản ngắn hạn khác	2.649.398.157	2.673.500.133	24.101.976
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	24.101.976	24.101.976
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	15.315.421.722	15.339.523.698	24.101.976
300	NỢ PHẢI TRẢ	6.266.422.254	6.381.133.030	114.710.776
310	Nợ ngắn hạn	5.078.962.254	5.193.673.030	114.710.776
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.273.786.454	1.388.497.230	114.710.776
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	9.048.999.468	8.958.390.668	(90.608.800)
410	Vốn chủ sở hữu	9.048.999.468	8.958.390.668	(90.608.800)
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.617.416.739	1.526.807.939	(90.608.800)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	(2.400.000.000)	(2.490.608.800)	(90.608.800)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	15.315.421.722	15.339.523.698	24.101.976

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	356.010.090	114.931.962
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	968.608.218	2.558.568.171
Cộng	1.324.618.308	2.673.500.133

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu tổ chức và cá nhân khác	7.562.767.821	5.401.270.493
Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố Gò Công	5.149.237.208	3.417.620.675
Phòng Quản lý Đô thị Thành phố Gò Công	2.228.226.607	1.686.441.905
Các đối tượng khác	185.304.006	297.207.913
Cộng	7.562.767.821	5.401.270.493

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG
Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Trong đó, nợ khó đòi tại ngày 31/12/2024 với số tiền là 0 đồng.

3. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	271.683.447	-	340.620.158	-
Công cụ, dụng cụ	261.937.600	-	144.000.000	-
Cộng	533.621.047	-	484.620.158	-

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu bao gồm: Đền đường, cây sao đen,...

⁽²⁾ Công cụ, dụng cụ bao gồm: Thuốc diệt ruồi,vi sinh EnviZyme,...

4. Chi phí trả trước

4a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí bảo hiểm, chi phí tư vấn và chi phí sử dụng đường bộ.

Tình hình biến động chi phí trả trước ngắn hạn:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	42.650.498	23.556.665
Tăng trong năm	96.577.000	45.788.273
Phân bổ trong năm	(85.610.665)	(26.694.440)
Số cuối năm	53.616.833	42.650.498

4b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ đang sử dụng	119.920.710	49.931.629
Chi phí sửa chữa phòng làm việc	72.439.053	148.027.629
Chi phí khác	81.060.352	42.710.657
Cộng	273.420.115	240.669.915

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	240.669.915	56.947.545
Tăng trong năm	242.011.371	240.649.880
Phân bổ trong năm	(209.261.171)	(56.927.510)
Số cuối năm	273.420.115	240.669.915

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG
Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	1.293.440.381	1.507.311.304	13.500.058.781	83.300.255	16.384.110.721
2. Tăng trong năm	-	-	2.009.259.259	-	2.009.259.259
- Mua mới	-	-	2.009.259.259	-	2.009.259.259
3. Giảm trong năm	-	-	(1.012.072.813)	-	(1.012.072.813)
- Thanh lý	-	-	(1.012.072.813)	-	(1.012.072.813)
4. Số cuối năm	1.293.440.381	1.507.311.304	14.497.245.227	83.300.255	17.381.297.167
Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	170.121.682	1.269.129.486	4.916.488.706	83.300.255	6.439.040.129
II. Giá trị hao mòn					
1. Số đầu năm	400.010.162	1.396.266.340	8.070.381.857	83.300.255	9.949.958.614
2. Tăng trong năm	24.817.506	91.196.483	1.218.236.430	-	1.334.250.419
- Khấu hao trong năm	24.817.506	91.196.483	1.218.236.430	-	1.334.250.419
3. Giảm trong năm	-	-	(1.012.072.813)	-	(1.012.072.813)
- Thanh lý	-	-	(1.012.072.813)	-	(1.012.072.813)
4. Số cuối năm	424.827.668	1.487.462.823	8.276.545.474	83.300.255	10.272.136.220
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	893.430.219	111.044.964	5.429.676.924	-	6.434.152.107
2. Tại ngày cuối năm	868.612.713	19.848.481	6.220.699.753	-	7.109.160.947

Trong đó: Giá trị còn lại của TSCĐHH đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 4.641.717.800 đồng (xem thuyết minh số V.10).

6. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả tổ chức và nhà cung cấp khác	908.182.830	495.721.060
Công ty TNHH MTV Thiết bị điện chiếu sáng Thiện Phát Mercury	291.587.720	252.895.700
Công ty TNHH MTV Cảnh quan Đô thị Trọng Tín	99.210.000	-
Các nhà cung cấp khác	517.385.110	242.825.360
Cộng	908.182.830	495.721.060

Trong đó, không có số dư nợ quá hạn thanh toán tính đến thời điểm ngày 31/12/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG
Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	553.903.103	-	1.118.320.811	(1.121.293.834)	550.930.080	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	704.031.409	-	1.376.663.449	(1.933.060.500)	147.634.358	-
Thuế thu nhập cá nhân	17.301.718	-	45.460.765	(39.860.540)	22.901.943	-
Tiền thuê đất	-	24.101.976	82.450.216	(58.348.240)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	113.261.000	-	93.323.268	(206.584.268)	-	-
Cộng	1.388.497.230	24.101.976	2.716.218.509	(3.359.147.382)	721.466.381	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

8. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người lao động	1.453.241.030	2.630.742.155
Cộng	1.453.241.030	2.630.742.155

9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Trích từ lợi		Chi trong năm	Giảm khác	Thu khác	Số cuối năm
	Số đầu năm	nhuận				
Quỹ khen thưởng	352.568.434	410.960.846	(338.899.280)	-	13.740.000	438.370.000
Quỹ phúc lợi	227.797.013	274.009.198	(93.920.944)	-	60.331.078	468.216.345
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành Công ty	60.022.412	241.741.674	(208.106.000)	(60.331.078)	-	33.327.008
Cộng	640.387.859	926.711.718	(640.926.224)	(60.331.078)	74.071.078	939.913.353

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

10. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính phải trả các tổ chức, cá nhân khác	1.654.110.000	1.654.110.000	1.187.460.000	1.187.460.000
Vay dài hạn ngân hàng	1.654.110.000	1.654.110.000	1.187.460.000	1.187.460.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tiền Giang ^(*)	1.654.110.000	1.654.110.000	1.187.460.000	1.187.460.000
Cộng	1.654.110.000	1.654.110.000	1.187.460.000	1.187.460.000

^(*) Khoản vay tại Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng số 09/VCB-GV/21CD ngày 21/01/2021. Chi tiết như sau:

- Hạn mức cấp tín dụng : 1.000.000.000 đồng;
 - Mục đích sử dụng : Vay mua xe tải ép rác phục vụ hoạt động SXKD;
 - Thời hạn cấp hạn mức : 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này;
 - Lãi suất cho vay : Áp dụng lãi suất cho vay trung dài hạn loại dành cho đối tượng Khách hàng bán lẻ bằng lãi suất huy động VND cá nhân 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng (+) biên độ 4,8% nhưng không thấp hơn sàn lãi suất cho vay trung dài hạn VND theo quy định Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam trong từng thời kỳ.
- Lãi suất cho vay này được điều chỉnh theo thông báo lãi suất tiết kiệm 12 tháng lãi trả sau của Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tiền Giang trong từng thời kỳ.

Hình thức bảo đảm : Khoản vay được đảm bảo bằng: Xe tải Hino biển số 63C – 165.32 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 0006/VCB-GC/TC21 ký ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa Ngân hàng và Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công (xem thuyết minh số V.5);

^(*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng số 0011/VCB-GC/22CD ngày 13/01/2022. Chi tiết như sau:

- Hạn mức cấp tín dụng : 1.250.000.000 đồng;
 - Mục đích sử dụng : Vay mua xe ô tô tải cầu có rỗ nâng người làm việc trên cao phục vụ hoạt động kinh doanh;
 - Thời hạn cấp hạn mức : 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này;
 - Lãi suất cho vay : Áp dụng lãi suất cho vay trung dài hạn loại dành cho đối tượng Khách hàng bán lẻ bằng lãi suất huy động VND cá nhân 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng (+) biên độ 5,0% nhưng không thấp hơn sàn lãi suất cho vay trung dài hạn VND theo quy định Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam trong từng thời kỳ.
- Lãi suất cho vay này được điều chỉnh theo thông báo lãi suất tiết kiệm 12 tháng lãi trả sau của Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tiền Giang trong từng thời kỳ.
- Kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Hình thức bảo đảm : Khoản vay được đảm bảo bằng: Xe tải Hino biển số 63C – 171.68 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 0001/VCB-GC/TC22 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2022 giữa Ngân hàng và Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công (xem thuyết minh số V.5);

^(*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng số 0089/VCB-GC/24CD ngày 24/06/2024. Chi tiết như sau:

- Hạn mức cấp tín dụng : 1.000.000.000 đồng;
- Mục đích sử dụng : Vay mua Xe ô tô quét đường hiệu ISUZU 63CD-001.02;
- Thời hạn cấp hạn mức : 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này;
- Lãi suất cho vay : Áp dụng lãi suất 8,0%/năm cố định trong 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Sau thời gian áp dụng lãi suất cố định: lãi suất cho vay = lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi cuối kỳ áp dụng cho Khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cộng (+) biên độ 3,5% nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn của sản phẩm theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm đó.

Kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần theo thông báo của Ngân hàng.

- Hình thức bảo đảm : Khoản vay được đảm bảo bằng: Xe ô tô quét đường hiệu ISUZU 63CD-001.02 theo Hợp đồng thế chấp Phương tiện vận tải số 0059/VCB-GC/TC24 ngày 24 tháng 06 năm 2024 giữa Ngân hàng và Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công (xem thuyết minh số V.5);

Chi tiết phát sinh các khoản vay trong năm:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay và nợ tài chính phải trả các tổ chức, cá nhân khác	1.187.460.000	1.000.000.000	(533.350.000)	1.654.110.000
Vay dài hạn ngân hàng	1.187.460.000	1.000.000.000	(533.350.000)	1.654.110.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Vũng Tàu	1.187.460.000	1.000.000.000	(533.350.000)	1.654.110.000
Cộng	1.187.460.000	1.000.000.000	(533.350.000)	1.654.110.000

11. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu tình hình biến động vốn của chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	6.450.000.000	(58.600.000)	788.442.490	(1.231.907.603)	5.947.934.887
-Tăng trong năm trước	-	-	251.740.239	4.017.416.739	4.269.156.978
-Giảm trong năm trước	-	-	-	(1.258.701.197)	(1.258.701.197)
Số dư cuối năm trước	6.450.000.000	(58.600.000)	1.040.182.729	1.526.807.939	8.958.390.668
Số dư đầu năm nay	6.450.000.000	(58.600.000)	1.040.182.729	1.526.807.939	8.958.390.668
-Tăng trong năm nay	-	-	725.225.022	3.983.074.547	4.708.299.569
-Giảm trong năm nay	-	-	-	(2.417.416.740)	(2.417.416.740)
Số dư cuối năm nay	6.450.000.000	(58.600.000)	1.765.407.751	3.092.465.746	11.249.273.497

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND/USD)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND/USD)
	VND/USD	Tỷ lệ (%)		
UBND tỉnh Tiền Giang	3.289.500.000	51,00%	3.289.500.000	-
Ông Bùi Quang Hải	340.000.000	5,27%	340.000.000	-
Ông Võ Đức Phong	330.000.000	5,12%	330.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Quốc	100.000.000	1,55%	100.000.000	-
Các cổ đông khác	2.390.500.000	37,06%	2.390.500.000	-
Cộng	6.450.000.000	100,00%	6.450.000.000	-

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	6.450.000.000	6.450.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	6.450.000.000	6.450.000.000
- Phân phối lợi nhuận ^(*)	2.417.416.740	1.258.701.197
+ Chia cổ tức cho cổ đông (12%)	765.480.000	637.900.000
+ Trích quỹ khen thưởng	410.960.846	188.805.180
+ Trích quỹ phúc lợi	274.009.198	104.733.706
+ Trích quỹ thưởng Ban điều hành	241.741.674	75.522.072
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	725.225.022	251.740.239
- Cổ tức, lợi nhuận thực tế đã chi	765.480.000	637.900.000

^(*)Công ty phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2024.

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	645.000	645.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	645.000	645.000
Cổ phiếu phổ thông	645.000	645.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	645.000	645.000
Cổ phiếu phổ thông	645.000	645.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ đầu tư phát triển	1.765.407.751	1.040.182.729
Cộng	1.765.407.751	1.040.182.729

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chi tiết gồm :	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ công ích	25.934.591.151	25.142.146.184
Cộng	25.934.591.151	25.142.146.184

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm :	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ công ích	17.139.966.665	17.087.307.253
Cộng	17.139.966.665	17.087.307.253

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Chi phí tài chính

Chi tiết gồm :	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	129.565.262	192.680.441
Cộng	129.565.262	192.680.441

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm :	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.330.923.107	1.966.055.947
Chi phí đồ dùng văn phòng	152.317.094	74.068.481
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	9.524.928
Thuế, phí, lệ phí	124.107.842	114.054.744
Chi phí dự phòng	-	207.788.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	182.800.183	58.686.649
Chi phí bằng tiền khác	505.559.855	403.417.148
Cộng	3.295.708.081	2.833.595.897

6. Thu nhập khác

Chi tiết gồm :	Năm nay	Năm trước
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	71.611.111	-
Thu khác	7.794.182	84.233.083
Cộng	79.405.293	84.233.083

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG
Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

7. Chi phí khác

Chi tiết gồm :	Năm nay	Năm trước
Chi phí nộp chậm, phạt thuế	91.323.268	4.262.345
Chi phí khác	12.798.825	53.820.026
Cộng	104.122.093	58.082.371

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tạm tính như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.349.321.329	5.058.442.780
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	149.076.201	113.960.155
- Chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	96.992.868	113.960.155
- Chênh lệch Khấu hao giữa thời gian của thuế và kế toán	52.083.333	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	5.498.397.530	5.172.402.935
Chuyển lỗ và bù trừ lãi/lỗ	-	-
Thu nhập tính thuế	5.498.397.530	5.172.402.935
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.099.679.506	1.034.480.587
Thuế TNDN phải nộp bổ sung của năm trước	276.983.943	6.545.454
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.376.663.449	1.041.026.041

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do có sự chênh lệch tạm thời về thời gian khấu hao tài sản cố định giữa kế toán và theo quy định của thuế.

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(10.416.667)	-
Cộng	(10.416.667)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG
Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.983.074.547	4.017.416.739
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông :		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(926.711.718)	(369.060.958)
+ Trích quỹ KT-PL và thưởng Ban điều hành	(926.711.718)	(369.060.958)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.056.362.829	3.648.355.781
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	645.000	645.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.739	5.656

(*) Công ty căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2024 để thực hiện trích số Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2024.

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.056.362.829	3.648.355.781
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.056.362.829	3.648.355.781
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	645.000	645.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.739	5.656

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm :	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.407.789.783	3.561.263.573
Chi phí nhân công	13.023.230.996	12.571.766.538
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.334.250.419	1.171.239.098
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.648.791.712	1.545.038.786
Chi phí khác	1.021.611.836	1.034.595.155
Cộng	20.435.674.746	19.883.903.150

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VNĐ)

1. Các giao dịch không bằng tiền

Không phát sinh.

2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Không phát sinh.

3. Lợi nhuận trước thuế

Chi tiết gồm :

Lợi nhuận trước thuế

Cộng

Năm nay	Năm trước
5.349.321.329	5.058.442.780
5.349.321.329	5.058.442.780

4. Khấu hao tài sản cố định

Là khấu hao Tài sản cố định hữu hình.

5. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn và thu nhập từ hoạt động thanh lý Tài sản cố định.

6. Tiền thu từ đi vay

Chi tiết gồm :

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tiền Giang

Cộng

Năm nay	Năm trước
1.000.000.000	-
1.000.000.000	-

7. Tiền trả nợ gốc vay

Chi tiết gồm :

Trả nợ khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tiền Giang

Trả nợ khoản vay Quỹ phát triển tỉnh Tiền Giang

Cộng

Năm nay	Năm trước
(533.350.000)	(300.000.000)
-	(683.440.000)
(533.350.000)	(983.440.000)

8. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu

Chi tiết gồm :

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu

Cộng

Năm nay	Năm trước
(747.525.000)	(637.900.000)
(747.525.000)	(637.900.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VIII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính.

2. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

3. Các giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	743.039.169	792.000.000
Tiền thù lao	140.800.000	106.080.000
Cộng	844.800.000	898.080.000

Chi tiết:

Tiền lương

Thái Bình Gia Lâm – Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Nguyễn Văn Quốc – Giám đốc (từ tháng 01 đến 31/10/2024)

Vô Thanh Liêm – Quyền Giám đốc (từ tháng 09/2024)

Phan Thị Cẩm Tú – Kế toán trưởng

Cộng

	Năm nay	Năm trước
230.525.642	259.200.000	
172.896.043	302.400.000	
142.023.042	-	
197.594.442	230.400.000	
743.039.169	792.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG
Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, Phường 2, Thành Phố Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tiền thù lao	Năm nay	Năm trước
Thái Bình Gia Lâm – Chủ tịch HĐQT (từ tháng 11/2024)	18.000.000	21.600.000
Nguyễn Hữu Khiết – Thành viên HĐQT (từ tháng 11/2024)	13.600.000	12.000.000
Võ Thanh Liêm – Thành viên HĐQT (từ tháng 11/2024)	3.600.000	-
Võ Thị Kiều Oanh – Chủ tịch HĐQT (từ tháng 01 đến 31/10/2024)	49.200.000	21.600.000
Nguyễn Văn Quốc – Trưởng Ban Kiểm soát (từ tháng 11/2024)	28.000.000	21.600.000
Trần Thanh Nhân – Thành viên Ban Kiểm soát (từ tháng 11/2024)	2.000.000	-
Võ Đức Độ – Thành viên Ban Kiểm soát (từ tháng 11/2024)	2.000.000	-
Lê Thị Huỳnh Hoa – Trưởng Ban Kiểm soát (từ tháng 01 đến 31/10/2024)	14.400.000	17.280.000
Lê Minh Quân – Thành viên Ban Kiểm soát (từ tháng 01 đến 31/10/2024)	10.000.000	12.000.000
Cộng	140.800.000	106.080.000

4. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Doanh thu hoạt động dịch vụ công ích chiếm tỷ trọng chủ yếu trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1200421913 lần thứ 13 vào ngày 12 tháng 01 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp với mục đích thay đổi thông tin số điện thoại công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

6. Khả năng hoạt động liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty.

Tiền Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2025.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị







NGUYỄN THỊ TÚ ANH

PHAN THỊ CẨM TÚ

THÁI BÌNH GIA LÂM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Thành phố Gò Công, ngày 18 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Thái Bình Gia Lâm
Chủ tịch HĐQT

